

NĂM THỨ NHỨT, SỐ 2

MỖI SỐ 0\$10

SAMEDI 7 MARS 1936

mai

tuần báo ra ngày thứ bảy

QUỐC-KẾ • DÂN-SANH • VĂN-HỌC • NGHỆ-THUẬT

DIRECTEUR: DAO-TRINH-NHAT -- ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO -- BUREAUX: 151, BOURDAIS, SAIGON

VẬN-ĐỘNG-TRƯỞNG Ở HUẾ

Huế tỉnh dậy!

Cùng với Hội chợ và lễ Nam-Giao năm nay, Huế không còn giữ cái vẻ mặt buồn buồn như trước nữa.

Trái lại, Huế đã chứng diện, thay hình, đổi dạng để tiếp rước khách du lịch từ phương, như là tiếp rước anh em trên Vận-động trường.

Huế, một cái kinh thành ra sự diễm lĩnh, thanh tịnh bấy lâu, bỗng vùng chỗi dậy với muôn ngàn tiếng xôn xao, nô nức vui chơi, hay là cảm tức của muôn ngàn khách giả Trung, Nam, Bắc. Một cuộc đời mới sẽ mở ra cho Huế: một cuộc đời hoạt động ở trong một bầu không khí trong sạch, tinh thần tráng kiện ở trong cái thân thể tráng kiện... theo ý muốn của một nhà vua thanh niên, cũng ưa thích sự vận động như bao nhiêu thanh niên khác.

Huế tỉnh dậy!

Trong lúc chúng tôi viết mấy hàng này, thì gót giày của hội 10e RIC và Seph. đơng nện trên bãi cỏ xanh của Vận-động trường

Rồi đến những ngày tiếp theo sau đây, hội tuyển Bắc sẽ gặp hội tuyển Nam-kỳ, để tranh đi độ chót giải "Coupe Robin".

Ai thắng?

Bài này không phải là bài kỹ thuật hay là tiền tri, cho nên chúng tôi chẳng dự đoán làm gì. Và lại, bốn ý chúng tôi nói về thể thao đây không phải để thuật sự thắng bại của từng người, hay là của từng hội. Chúng tôi muốn nói cao hơn: nói chuyện, phê bình thể thao, để mong cội lấy tinh đoàn thể của anh em trong nước.

Trên sự thắng bại, chúng tôi thấy ở Vận-động trường Huế một cái tinh thần cao thượng hơn: Huế từ đây sẽ làm một chỗ hẹn hò cho năm xir ngày càng biết nhau thêm.

Hanoi đã dành tiếng kính-đo cái tri và kính-đo trí thức; Saigon đã dành cái tiếng kính-đo xuất cảng, buôn bán, thì Huế há không rần lên để lấy cái tiếng kính-đo thể thao hay sao? Huế



đã rần. Huế đã đạt được ý muốn của mình rồi đó!

Vận-động trường Huế mở cửa hôm 1er Mars tức là mở một kỷ

nguyên mới trong cuộc Mên, Lèo Trung, Nam, Bắc liên lạc với nhau trên bãi cỏ, trên sân xi-măng, dưới hồ tắm, trên đường tráng nhựa.

Rồi đây, đường sắt Đông-đương sẽ hoàn thành. Cuộc liên lạc mà ai nấy cũng ao ước trên kia sẽ được mau lẹ và giản tiện hơn.

Huế đứng chặng giữa, với cái trường Vận-động của mình, sẽ đưa tay rừ ren, cười nói.

Huế, tỉnh dậy! Huế, kinh-đo thể thao, vận lue!

Hoàng đế Bảo đại và Hoàng-hậu ngự ra sân Vận-động ở kinh đô. Theo sau hộ giá là quan Thượng-thư bộ Quốc-dân Giáo-dục Phạm-Quỳnh.

VÌ SAO CÓ TỤC BẮT TAY?



Người Huế-kỳ cao hơn 3 thước (Hình tay trái, bên mẹ và em). Còn bình trên đây, tay chun của va so sánh với tay chun người thường.



Đời thượng-cổ, ở châu Âu, các võ nhơn chiến-sĩ đều mang giáp cứng đôi nón da, toàn thân che đầy bít bùng, không có chỗ nào hở. Bởi vậy lễ khi nào họ đưa cái bàn tay tròn mà thô ra ngoài, ấy là dấu tỏ hòa bình, vì trong tay không cầm binh khí gì hết.

Người ta nói tục lệ bắt tay này nay chính là duyên do từ đó mà ra. Khi mình gặp người ta đưa tay ra bắt tay, ấy là cách để tỏ ra ý từ hòa bình thân ái với nhau vậy.

NIÊN CÓ QUÂN



A chục năm trước, một người Pháp công bằng và có tiên-kiến— tiên-kiến về địa-vị Đông-Pháp— đứng trước tình-thế Viễn-dông mai sau— thống-tướng Pennequin đã đề-xướng ở Hội-đồng Chánh-phủ hồi đó một cái nghị-án quan hệ về việc phòng-thủ đất này.

— « Chúng ta đã mang cái « trách-nhiệm giáo-hóa dân Việt-nam, ta cũng phải rèn « tập mỡ mang cho họ về việc binh, tổ-chức ra một quân-đội Việt-nam (une armée annamite) trọn vẹn, hẳn hoi để « mai sau họ hiệp sức với ta mà phòng thủ quê hương « đất nước của họ tức là nơi danh dự và quyền lợi ta « nằm chung trong đó. Lỗi xóm có một dân-tộc mới phát « lên từ cường mà đã lo mời tham lam không chán kia « (chỉ vào Nhật-bổn); ta phải lưu ý phòng ngừa cho « lắm mới « được v. v. »

Đại khái, ba chục năm trước, thống-tướng Pennequin đã chủ-trương và có tiên-kiến như vậy đó.

Cái nghị-án rộng lượng và thiết-thực của ông, chẳng biết là nằm mốc meo rách nát trong hộc tủ nào; đoạn trên chưa hề thấy bao giờ thiết bành, còn đoạn dưới thì thời-cuộc phương Đông càng ngày dồn dập lao xao, chừng tổ cho sự thấy trước lo xa của thống-tướng Pennequin là hay lắm vậy.

CHẰNG phải riêng có chúng tôi thời thường suy nghĩ lo ngại mà thôi, chính những tiếng nói có oai có thế của nhiều bậc văn-nghĩa chánh khách và của báo-giới bên Pháp— tức như một bài thấy trong « Miroir du Monde » cách mấy tuần lễ nay, — vẫn thường kêu gào bàn bạc về vấn-đề phòng thủ đất này đối với Nhật-bổn; vì họ tham lam bất trắc, không biết đầu chừng!

Thiết, cái dân-tộc ở mấy cù-lao Cửu-châu Từ-quốc kia tham-lam bất trắc quá! Do nơi giấc mộng — với họ, là sự thật, là quyết tâm — muốn làm bá-chủ trên Thái-bình-dương, muốn « châu Á riêng người châu Á », thành ra trải bao nhiêu năm nay, họ chỉ những găm ghé quanh mình, xâm lấn từ phía. Phía trên kia, được Mãn-châu chưa vừa, họ còn muốn Hoa-bắc, muốn Nội, Ngoại-Mông, muốn cả Tây-bá-lợi-à của Nga, dầu phải dùng đến võ-lực chẳng quản. Còn phía dưới thì họ dòm Tân-gia-ba; họ muốn Phi-luật-tân; họ liếc Nam-dương quần-đảo của Hòa-lan, Ấn-độ của Anh; họ đang lợi dụng thân thiện với Xiêm, để đào một con kinh Kra nay mai, cho tàu tây sang đông, đâm thẳng ở biển Ấn-độ qua vịnh Xiêm-la, mau được mấy ngày đường, khỏi phải vòng xuống Tân-gia-ba như bây giờ nữa. Việc đào con kinh này, có chưa biết bao nhiêu giục vọng của Nhật-bổn.

Bởi vậy, Hòa-lan và Anh Mỹ lo ngăn đón phòng ngừa những cái giục vọng của Nhật-bổn một cách hẳn hoi. Muốn giữ gìn thuộc-địa Nam-dương, Hòa-lan đã ra sức mỡ mang hải-quân và không-quân ở đó, lại rèn tập cho dân bốn xứ cùng lo việc quốc-phòng với mình.

Tôi nhớ hình như trong Hạ-nghị-viện Pháp hồi năm ngoái, đã có một ông nghị ở phe hữu nói về tình thế Viễn-dông như vậy:

— Cũng phải như Anh, Mỹ, Hòa-lan, nước Pháp ta cần thêm quân-bị để phòng thủ Đông-dương, chớ có tin chắc mình đã có những điều-ước thân-thiện nọ kia với Nhật mà làm!

Câu nói phải lắm. « Ai ôi! thời thế xem cho kỹ; thân tín bao nhiêu, đối bấy nhiêu! » như là với Nhật-bổn.

Lịch-sử và số-phận đã định cho ta phải tin cậy dựa nương vào nước Pháp mà tấn-hoá sanh tồn. Ngày thường kẻ Nam người Pháp liên lạc trên đường kinh-danh hoạt động để cộng tồn, cộng vinh đã đánh; lúc có kẻ nào lạ xâm phạm vào đất nấy, tự nhiên người Nam chúng ta phải đi khít bên cạnh người Pháp, đồng lòng ra sức, để gìn giữ lấy đất cát lợi quyền chung, chống cự với kẻ nghịch chung.

Nhưng muốn cho chúng ta có cái tư-cách và cái thực-lực thế ấy tất nhiên binh nhứt phải có sự tập rèn sẵn sàng mới được.

Chính vì lẽ đó, ba chục năm trước thống-tướng Pennequin đã xướng nghị ra « Quân-đội Việt-Nam », mà đến tình-thế thiên hạ như ngày nay thì « Quân-đội Việt-nam » càng hẳn cần dùng và nên có vậy.

Theo sự ước nguyện phần đông Quân-đội Việt-nam là gồm cả một công cuộc tổ chức huấn-tuyên về việc binh, đứng với danh nghĩa và sự thiết lý của nó kia. Nghĩa là ai nấy đều chịu sự cưỡng bách đi lính, đều được rèn tập về việc binh; mà quân-đội ấy, dưới quyền một vị đại-tướng là người Pháp chỉ huy, còn từ phó-tướng đến sĩ-quan, là người Việt-nam. Chẳng những lực-quân thôi, cả hải-quân nữa: nước Pháp cũng nên làm sao cho xứ này có một đội hải-quân chiến-thuyền riêng, đủ thực-lực để phòng thủ một đường biển dài mấy ngàn cây số.

Hạng thanh-niên cường tráng, muốn có nghị-lực, kỷ-luật, cần gì hay hơn là được chịu sự luyện tập giáo-hóa của việc binh. Bởi vậy, sự trông mong nước Pháp tổ chức quân-đội cho chúng ta, chính là một điều kiện tấn-hoá có quan hệ, chớ không phải riêng mặt quốc-phòng mà thôi.

— QUÂN CHI —

ĐỘI VIỆT NAM



BẤT cứ ở đâu trong « Đông-pháp này, kể có nhà bưu-diễn, thì qui vị có thể tới ngay đó gửi tiền mua báo « Mai », khỏi phải hao tổn gì khác hơn giá báo đã định.

MAI

SỐ I in ra trên 5000, mà gửi lặt và bán lẻ không đủ. Nhiều đại-lý dành giấy thép bảo gửi thêm và nhiều độc-giả đòi mua bắt đầu từ số 1 mà không có nữa.

Xin cáo lỗi và xin cảm tạ đồng bào độc-giả sẵn lòng hoan nghênh khuyến khích chúng tôi đến thế.

HIỆN thời, trừ ra một Cao-miễn và Bienhoà Baria có một hai người bạn sẵn lòng cõ động dùm, còn thì « Mai » chưa hề phải ai đi Lục-tính cõ-dộng hay là châu tiền nhận bạc gì hết.

Nếu có ai, thì nhà báo có trao giấy tờ chứng nhận hẳn hoi mới là chơn thiết.

MỖI kỳ, « Mai » lo cải-quan sanh sắc thêm hoài, xin độc-giả cứ mua đọc tới sẽ thấy.

MUỒN may mừng, đặt nệm, chiếu và khăn chùi chùi cho tốt đẹp, dùng kiêu tân thời thì nên lại nhà:

AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER
N° 96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175



CHUYÊN

MỖI TUẦN

Một người bạn tôi có lảnh ra chơi khác thiên hạ; ai chơi cò, chơi sách, chơi kiếng, chơi hoa mặc ai, anh ta chỉ mảy mòm góp những hình đẹp của anh hùng vĩ nhơn treo đầy trong phòng lấy thể làm khoái.

Tuần rồi kiếm mua đầu được không biết: một bức ảnh Mussolini mặc võ trang cỡi ngựa mà mặt mày vinh người lên, coi vẻ oai nghi phách lối lắm. Tưởng tôi là tay thợ khéo gọi chữ chạm thư, anh ta đem lại cạy tôi để một hai câu trạng gì vào bức ảnh đó.

Tôi tự thủ đốt nát nghề ấy, nhưng anh ta không nghe, một hai nài ép Tùng thế hóa lanh, tôi nói:

— Em nhớ bài đề vịnh Chiêu-quân hình như của ông Huyện Móm, có hai câu: « Cô ơi! cô đẹp tuyệt vời; mà cô bạc mạng đến trời cũng thua! » Bây giờ em xin phỏng theo hai câu ấy mà đề bức ảnh Mút-xô-li-ni của anh, thôi thì tuyệt diệu:

« Ông ơi! ông phách tuyệt vời; « Mà ông nói dộc, đến trời cũng thua!

Sắc mặt hầm hừ, anh ta giật lấy bức ảnh vung văng ra đi, trong ý tức giận tôi sao lại hỗn hào với bậc anh hùng vĩ nhơn mà anh đã chịu khó hạ được chơn-dung về treo để nhăm nhĩa ngưỡng mộ đó.

Nghỉ lại, tôi gặt gù một mình tự cho hai câu mình mới nói chơi mà thiết tình là tuyệt diệu. Vì là nó tả đúng ông Hắc-y Tể-tướng.

Thiết vậy, hồi giữa năm ngoái sắp đặt đánh A, Mussolini thỏ ra toàn cái động kiêu căng phách lối. Trong bụng định chắc 100% là quân-đội Y-quốc hùng cường chỉ đánh quân A yếu hèn mọi rợ kia bất quá trong đôi ba trận, năm bảy tuần là xong ngày.

Bởi vậy, hồi tháng bảy năm rồi, trước mặt một đạo binh sắp xuống tàu đi Phi-châu đánh trận, Mussolini khoan tay hất hàm, to lời lớn tiếng, nói mấy câu kiêu căng phách lối như vậy:

— « Bớ chừ tướng-sĩ! Các « người cứ hơn hờ và tự-kiêu « mà đi. Nước A mà các người sẽ « tới chinh phục kia, các người « sẽ đoạt lấy nó trọn hết, chớ

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hống Kho bạc Nhà - nước).

Kỳ hội chợ Huế

Kỳ hội chợ Huế này, ở trong Nam có rất nhiều cô nhiều bà ra xem và đầu sắc phục.

Các bà các cô này đều mặc toàn hàng của hiệu buôn hàng lớn nhất ở Saigon, Chotirmall, ở đường Viénot, ngang hống chợ mới Saigon.

PHÒNG KHÁM BÌNH

Docteur **TRU' O'NG-GIA-THO**

Ốt ghiep kho tủa vi trùng-bọc và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi, họng và chủ trị cả các chứng bệnh

131-133, Rue Lagrandière
SAIGON

« không thêm chỉ chiếm cứ một
« vài nơi. Nếu chúng nó kháng cự,
« thì các người sẽ bầm vào thây,
« bầm vào xác chúng nó.
« It ngày nữa đây, cả năm
« châu sẽ nghiêng mình và rừng
« động ở trước cái oai to sức
« mạnh của đảng Pha-xít chúng
« ta.
« Đến ngày mừng sáu tháng
« hai sang năm (1936), ta đây sẽ
« thân hành qua tận Addis-Abeba
« và chính ta leo lên đỉnh núi
« hoàng cung A mà treo cờ nước
« Ý. v. v. »

Thiệt là kiêu căng dốt láo quá !
Thưa ông Mussolini : Ngay từ
tháng bảy năm ngoái, ông dám
chắc chắn rằng đến 6 Février
1936 thì ông sang Addis-Abeba
treo cờ hủ ! Theo con mắt tôi và cả
năm châu bốn biển đều thấy, thì
quân lính ông khởi đánh A từ 3
Octobre 1935 năm ngoái, đến nay
6 Mars 1936, trước sau năm tháng
mấy ngày rồi, thế mà quân ông
ở phía bắc mới tới Tembien, ở
phía nam còn quanh quẩn trong
sa mạc Ogaden, nghĩa là phía nào
cũng còn cách xa Addis-Abeba
sáu bảy trăm cây số. Vậy chờ
hôm mừng 6 tháng hai rồi
ông đã qua Addis-Abeba treo
cờ chưa, hay là ông vẫn còn ở
Rome mà trốn mắt phùng mang,
hắt hám làm phách ?

Ngó mong về doi đất thề lè ra
Địa-trung-hải kia, tôi xin chấp
tay mà nói :

Ông ơi ! ông phách uyết voi,
Mà ông nói dốt đến trời cũng
I thua

MINH THIÊN



Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Périu vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION :
Matin : de 8h à 12h
Soir : de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
dau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh đàn bà :
Tứ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Một bài toán cộng

Không có gì khiến cho mình
rối trí bằng luật. Nhưng thỉnh
thoảng, mình cũng phải lật *Quan*
báo này kia để hơ luật chơi.
Không dè, cái luật ngày 31 Dé-
cembre 1935 này ra trước mắt
mình, dường như nó muốn mời
mình xem trước vậy.

Ừ, xem thì xem.

Té ra, xem rồi, mới biết nó báo
mình làm thử một bài toán cộng :
Tuần thật, tôi đỡ toán lắm, xin
đọc giả làm bài toán cộng này
giùm.

Tiền phụ về việc quân năm 1936
Đông Dương phải chịu cho Pháp.

35 298.000 quan

Tiền phụ về việc quân lý kho
bưu-trí của các thuộc địa.

516.900 quan

Tiền phụ về việc cai trị ở bộ
Thuộc Địa

4.450.500 quan

Tiền phụ về việc cung cấp cho
trường Canh Nông Thuộc Địa

660 000 quan

Cái sợ quan thanh-tra

Sở sấn-dầm tức là bắt đầu biết
khôn, đó là lời người ta thường
nói. Nhưng, sở sấn dầm chỉ có
những kẻ nghèo khổ lam lũ lo
lam đóng thuế mà thôi ; chứ các
ông viên chức ngồi trong dinh thự
nhà nước làm gì sợ sấn dầm kia.

Nhưng, thỉnh thoảng họ cũng
có một đôi cái sợ khiến họ phải
xanh máu mặt hơn dân quê nhiều :
như sợ quan Thanh tra Thuộc địa.
Sợ sấn dầm là một cái khôn, sợ
quan Thanh tra Thuộc địa ta có
thể cho là một cái không phải đại.

Chính nhờ cái sợ ấy mà hai viên
đứng đầu sở thần tiên nước ở Địa
phương mới khám phá ra được
một vụ thụt kết 20.000p.

Nhưng tiếc họ sợ trễ quá, trễ
đến hai năm ! Lương họ ăn đủ ;
mất tiền, cộng chúng chịu lấy !

Chớ nên vạch áo cho người xem lưng.

Nhơn có vụ án-mạng gì đó
ở Mỹ-tho, mới rồi nhà chuyên
trách về tận nơi đào mả khám
thấy, mà báo nọ đăng tin, báo
kia vắng tiếng, phỏng sự này đi,
phỏng-sự khác không, thành ra
mấy anh em rờ-bọt-te dầm ra
nghĩ-hoặc cãi lầy nhau trong tiệm
cà-phê góc đường Alsace Lorraine
chán rồi, giờ thì dùng tới ngọn
bút câu văn, mực đen giấy trắng.

Dầu sao đi nữa, chúng tôi thiết
tưởng cũng là không nên .. Không
lên vạch áo cho người xem lưng.

Kể nào tưởng chế dè bạn đồng
nghiệp mình để tự tôn mình lên,
y là khờ lẩn.

Bây giờ chúng ta nên làm báo
một cách khác hơn mấy năm
về trước.

Trình độ đọc giả ta lâu nay đã
tấn lên tới một chặng đường xa
rồi, báo chúng ta làm báo chỉ
được nói chuyện nghĩa lý đúng
dẫn cho đọc-giả nghe, chứ không
ai chịu nghe chúng ta bút-chiến
tầm-phào với nhau nữa.

Phải, nên mua giấy cho quân lính nhà vua

Kỳ rồi, chúng tôi đã nghĩ ý kinh
phục đức Hoàng-đế ta rất mạnh
bạo về việc duy tân cái cách. Ai
ấy đã nghĩ thấy nhiều việc hiển
nhiên.

Còn một việc nữa, thiết tưởng
nhà vua sẽ hạ lệnh sửa sang nay
mai cho trọng sự thể, cho có nhà
quau : ấy là việc nên cho quân
lính hầu hạ mang... iây.

Quân lính ta ở kinh-thành, vẫn
giữ binh phục theo xưa, mỗi khi
thấy họ mang binh phục ấy mà
cầm tàn che lọng hầu hạ xa-giá,
ngó không phải là không đẹp,
không lạ ; duy có cặp cẳng họ
cũng theo xưa, nghĩa là đi cẳng
không, không mang giày giép gì
hết, thành ra lại mất vẻ đẹp đi.

Chúng tôi cũng một ý với anh
Viên-nạp ở báo V. N. là xin nhà
vua nên cho quân lính hộ-giá
được mang bìa theo lối xưa hay
là mang giày tây cũng được.

Việc nên cái cách này cũng giúp
cho công nghệ làm giày thêm được
mỗi hàng, kéo lâu nay đã bị Bata
cạnh tranh, lại thêm kinh-tế khủng
hoảng, nghề chủ tiệm đóng giày
rên la ế ẩm dữ quá.

Thế nào Nga cũng phải đánh Nhật

Không biết nói thiệt hay nói
chơi, hôm đầu tuần lễ này, Staline
ông chúa Xô-Việt diễn-thuyết về

lĩnh-thế thiên hạ và chánh-sách
ngoại-giao của Nga, kết luận có
câu :

— « Nga Xô-Việt đã sắp đặt sẵn
« sàng để đối chiến với Nhật-bổn
« nếu như sự thể buộc Nga cần
« phải đánh, hầu giữ vững nền
« độc-lập cho xứ Ngoại-Mông, kéo
« bị Nhật-bổn phá hư đi. »

Thiệt vậy, Ngoại-Mông chính là
cái nguyên nhơn cho Nhật Nga
chiến-cuộc bảy giờ cũng như Bắc
Mãn là nguyên nhơn của trận 1905
vậy.

Nếu như Nga Nhật đánh nhau?...
Đó là cái đầu hồi tự chúng tôi
đặt ra, định trả lời kỳ này,
nhưng giấy mực bị các bài khác
choán hết, vậy xin để kỳ sau.

Bì dạn với lòng ái quốc.

Nhơn ngày kỷ niệm cuộc bại
trận của Ý tại Adoua năm 1896,
nhà thi-sĩ Gabrielle d'Annunzio có
gửi cho Mussolini một cái hộp
bằng gỗ thơm mà nói rằng :

« Tôi gửi cho anh cái hộp này
không phải dùng mà để thuốc
diều hay là để ngời viết ; mà lại
để những bì dạn kiểu tối tân.
Tôi muốn sao mỗi bì dạn của Ý
đôi bờ ra một người chết. Cả nước
A làm thế nào cũng không tránh
khỏi thành ra một cái cao nguyên
để cho Ý trồng-trạc. »

Đó là ý muốn của nhà thi-sĩ.
Nhưng tiếc một điều thi-sĩ muốn
vậy, Mussolini muốn vậy, mà
dân A không muốn mới sao đây ?
Dầu sao đi mặc lòng, không đợi
Gabrielle d'Annunzio nói, ai lại
không biết bì dạn là biểu hiệu
của sự ái-quốc, của sự vào mình...
theo kiểu Mussolini !

Nam-mô phật-pháp

Với một cái đức tin đáng kính,
ông Jinarajadasa đã đem Phật-
pháp mà làm món ăn để thưởng
một số đông khách ở SAMIPIC
vừa rồi. Nghe ông, người ta nhớ

gi thì nhớ, chớ tôi e chẳng nhớ
một câu nhỏ xiêu mà ông như đã
lén xen vào bài diễn-thuyết của
ông : Phật dạy chúng sanh hãy
tin nơi mình mà đạt đến cảnh
giải thoát, và đừng có trông đợi
một vị cứu tinh nào ở ngoài mình
cả.

Tôi tiếc ông không chịu dần
giải câu ấy cho được rộng rãi hơn
và đem nhiều bằng cứ chỉ cho
người ta biết Phật không có cúi
đầu trước thần-quyền nào cả.

Và ông cũng quên nói nếu mình
tin lấy mình rồi, mình giải thoát
bằng cách nào ?

Trước hết phải trừ cho được
lòng tham muốn, sự giận dữ, sự
dâm dục chẳng ?

Một bạn tôi làm thầy thuốc
đứng nghe, báo : « Cái gì thì được
chớ sự dâm dục là món thuốc bổ
cho người đời mà ! »

Tôi cười, rồi sanh ra hoài nghi.
Té ra phật-pháp của ông Jinara-
jadasa nói cũng như phật-pháp
của nhiều ông ông thầy tu ở xứ
mình dạy cũng chẳng giải thoát
chúng sanh lao khổ được về mặt
nào cả !

Tuy vậy, muốn tỏ ra mình biết
điều, tưởng cũng nên nói : « Nam
mô ! Phật pháp ! »

GIẤC MỘNG Làm sộp-phơ

Người nằm mộng thấy những
hình vẽ lơ lửng như hình đã in
chỗ này kỳ rồi, ấy là giấc mộng
sẽ làm sộp phơ cầm tay bánh
xe hơi ! Độc-giả suy nghĩ mà
xem.

Muốn may áo quần cho lịch sự mà giá rẻ, công rất kỹ, xin mời đến Tân-Tin-Thành

Tiệm may ở đường
Boulevard de la
Somme số 88.

CHỢ CÚ

Muốn đọc một quyển sách
hay, muốn mua một tờ
báo tốt, muốn mua cao
đơn hườn tán, và các
đồ tập hóa xin do :

Tân - Tiên

86, Boulevard de la Somme

Tiệm buôn bán thành
thật và đáng tin cậy
nhất ở SAIGON.

Nhà : MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng
ngày càng tin cậy vì :

- 1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
 - 2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
- Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô
HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân
có cấp bằng ôn-hà trường thuốc HANOI.



Tôi ít hay đau bậy, vì
nhờ dầu Thiên-Hòa, là
phương thuốc rất linh nghiệm



HÃY THỬ DÙNG
DẦU THIÊN-HÒA
ĐỂ NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG BỆNH
RẤT HIỆU NGHIỆM

Nhà Thuốc
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
208, Rue des Marins, CHOLON

TUẦN LỄ QUỐC-TẾ

Điều-ước Pháp-Nga.— Cuộc nội loạn ở Nhật-Bôn.—
Lòng ái-quốc của quân Á.— Vấn-đề chia thuộc-địa.

Mặc dầu các sức phản-động ở phái hữu hùn hiệp nhau lại để xây nên một bức Vạn-
lý trường-thành để ngăn cản Pháp thân thiện và liên lạc với Nga, chánh-phủ Sarraut cũng
không làm sao đảm bảo một công cuộc có quan hệ đến việc vận mạng của nước nhà mình
được. Chúng tôi muốn nói đến sự ký điều-ước Pháp-Nga mới rồi.

At cũng nhớ rằng hồi năm 1933, sau khi vun quén chắc chắn thế lực của mình ở trung-
bộ và tây-bộ Âu-châu rồi, Pháp muốn lập ra cái minh-ước Đông-bộ Âu-châu, để gồm các
nước như Đức, Ba-lan, Nga Sô-viết lại. Cũng trong lúc ấy, Nga đương vận động ký điều-
ước « hộ bất tương xâm phạm » với các nước láng giềng. Hai nước vì có một chỗ lo sợ chung :
nước Đức, cho nên ta không lấy làm lạ mà thấy Pháp-Nga nổi tình giao hảo như xưa,
dầu rằng đối với Pháp, Nga còn mắc một số tiền rất lớn lúc đời Nga-hoàng mà Nga Sô-viết
không hề khi nào chịu trả.

Sở dĩ Pháp dám chia hy sinh như vậy là vì thế lực của Nga bây giờ to lớn và vững
vàng lắm, nhất là về mặt không-quân.

Không-quân là chìa khóa của việc chiến tranh, như thế thì Pháp không đại gì mà bỏ
thịt không nắm, lại nắm cái bóng : nước Đức.

Vấn đề Đức bấy lâu cực lực phản đối sự Nga-Pháp có ý bao vây mình như vậy, song
tình thế ở bên sông Rhin chưa có gì đảm bảo chắc chắn cho Pháp, thì cái lợi nhân tiện của
Pháp không phải là dựa Nga sớm chừng nào hay chừng nấy hay sao ?

Và lại, sức mạnh của Nga bây giờ không phải ở trong quân-ngũ của họ mà thôi. Cái tư-
tưởng cải tạo xã-hội của họ mới thật là một cái sức mạnh đáng gờm hơn hết. Coi như ở
Nhật-Bôn thì biết.

Trong kỳ tổng tuyển-cử vừa rồi, bọn lao khổ Nhật-Bôn đã lập được một cái công to
gọi 18 người đại-biểu của họ vào ngôi ở Thủ-dân Nghị-viện. Dân muốn áp-bức thế nào, chánh-
phủ Okada (Cương-Điền) cũng chẳng làm sao cản được bước đường tiến thủ của lao-động
được. Dường như sự đắc thắng của bọn lao-động là một cái nguy cơ cho bọn quân phiệt, cho
nên một mở người thanh-niên trong phái vô-quân, dưới quyền chỉ huy của quan ba Monaka,
mới nổi loạn lên lật đổ chánh-phủ, chiếm-cử dinh-thự của viên thủ-tướng, để phản đối việc
dung túng đảng cộng-sản. Quả thật vậy không ? Hay là tình hình kinh-tế của nước Nhật bây
giờ đã đến lúc nguy-nạn, nếu bọn quân phiệt không cầm được quyền chánh-đề chỉnh-chiến
cho thỏa tình, thì không thể nào vẫn hồi tình thế của họ được. Dầu sao mặc lòng, viên thủ
lãnh gây cuộc phiến loạn đã tự-tử, chánh-phủ mới đã lập thành, Nhật sẽ còn nhiều ngày...
biến đổi hơn nữa.

Trong lúc bọn quân phiệt ở Nhật làm dữ, thì ở Phi-châu cũng có một bọn quân phiệt
khác đương vỗ tay vui mừng : họ vui mừng vì trận « đại thắng » ở Tambien, khiến quân Á ở
mặt trận Bắc-thuá « không còn một manh giáp ». Chúng tôi để chữ đại thắng trong hai cái
dấu « » vì khi nào diễn tin nói mười mình chữ tin một hai là vừa... Ai muốn khen quân Ý
thì mặc, tôi thì tôi chỉ lấy làm phục sát đất cái tinh-thần hy-sanh của một dân tộc mà họ gọi
là « mọi-rợ ».

Cái thứ « mọi-rợ » ấy thua khí-giới, thua chiến xa, thua máy bay, thế mà từ mấy tháng
nay căn quân « vấn-minh » không làm gì họ được. Rồi đến khi phải chết trong trận núi như
sư-tử để chặn bước đường của địch-quân, họ dám chết như không, tỏ ra quân mọi-rợ cũng
có lòng thương nước như ai khác.

Chúng tôi xin ngả nón chào bọn « mọi-rợ » ấy sát đất !

Người ta có ý khuyên Mussolini nên thừa cái thắng của mình mà giải quyết vấn-đề Á-Ý.
Nhưng, chưa chắc Mussolini đã chịu vì mục-đích của Ý phát-xích là lấy đất thực dân để
không cho các nước khác giàu ăn hiệp mình !

Nhơn đó mà bây giờ, Đức mới đỡ lại chuyện chia thuộc-địa.

Chia thuộc-địa ! Anh-quốc lắc đầu bảo : « Chú cứ chơi miếng ấy hoài ! Vẫn biết tôi là
nước giàu hơn ai khác, nhưng còn Pháp, Hoa-lan, Bỉ nữa chi ? Chia như thế tức là sanh giặc
chỉ bằng... »

Tôi đây, Anh-quốc mượn ống loa của các ông Samuel Hoare, Lansbury, Lloys George mà
bảo : « Chỉ bằng chia nguyên-liệu ở thuộc-địa tốt hơn... »

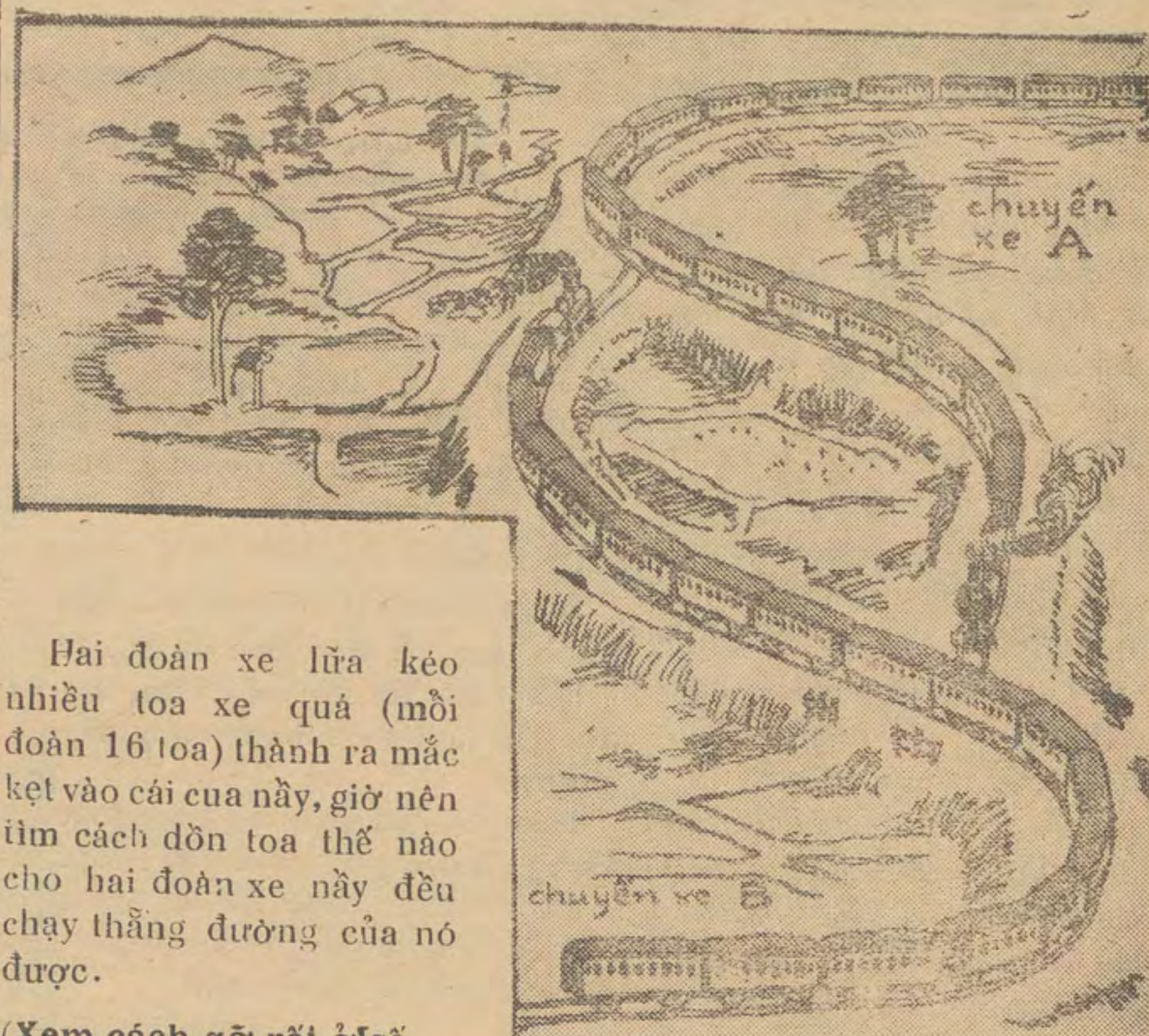
Ừ, bây giờ người ta mới chịu thú thiệt : chính vì nguyên-hiệu này kia mà nước lớn đánh
nước nhỏ, chớ nào phải vì vấn-minh cóc rúc gì !

Dầu hói sắt, đồng, bóng-vải, than-đá, cao su... đây là những món khiến người giết người,
chính những món ấy ngày nay làm thêm chết cho các nước giàu mạnh. Thà thú thật như vậy cho
người ta biết, chớ đừng nói đến những tiếng danh-dự, vấn-minh mà ru ngủ, và nhồi sọ kẻ
khác.

VĂN-TRÌNH

LÀM SAO

gỡ rối cho hai đoàn
xe lửa mắc kẹt này ?



Hai đoàn xe lửa kéo
nhiều toa xe quá (mỗi
đoàn 16 toa) thành ra mắc
kẹt vào cái cựa này, giờ nên
tìm cách dồn toa thế nào
cho hai đoàn xe này đều
chạy thẳng đường của nó
được.

(Xem cách gỡ rối ở số
sau, có hình chỉ rõ)

Nên đi nghe nói chuyện

HỒ XUÂN HU' O' NG



Trước kia, cách một vài tuần
hội Khuyến-học Nam-kỳ mở ra
một cuộc nói chuyện rất có ích
cho sự kiến - văn học-văn của
đồng bào ta. Nhưng lâu nay,
hội để diễn-đàn vắng bóng im
hoi, ai cũng phải tiếc.

Chúng tôi rất lấy làm mừng
vì nay được hay tin hội Khuyến-
học lại sắp đặt một vài tuần có
cuộc nói chuyện cho công chúng
nghe như trước.

Nhất là chúng tôi vui mừng
rao bao trước để đọc giả biết
rằng : tới 11 Mars tới đây lại có
cuộc diễn-thuyết tại hội Khuyến-
học, mà diễn giả là ông giáo-học
Nguyễn-văn-Hanh và đề mục là
nữ thi-gia Hồ-xuân-Hương.

Chắc nhiều người đã biết ông
giáo Hanh là nhà mô phạm đứng
dầu lại là một tay văn-sĩ có tài.
Ngoài sự thường khi viết văn
làm sách ra, trước đây ông Hanh
đã có dịp lên diễn-đàn Khuyến-
học nói chuyện về « Thơ », có
giá trị nghiên cứu hay lắm. Nay
ông lựa nữ thi-gia Hồ-xuân-
Hương làm đề - mục để nói
chuyện với đồng-bào 11 Mars
đến đây, chính là một câu
chuyện có ý nghĩa, lý thú, ai
cũng có thể đi nghe và ai cũng
nên đi nghe.

Diễn-giã sẽ nói cho chúng ta
nghe từ thân thế, cảnh tình cho
đến văn tài tác phẩm của Hồ-
xuân-Hương là một thi-nhơn đặc

sắc ở trong lịch-sử văn-nghệ ta
mà bị nhiều người chê là lả
lơi, tục tĩu. Bà con ta sẽ được
thấy diễn - giả làm « tran - sự »
bình vực cho thi-gia Hồ-xuân-Hương
một cách tinh tứ và hay.

Hội Khuyến-học mới cử lại
ban trị-sự gồm có các ông sau
đây, chúng ta có thể vững lòng
tin chắc rằng từ đây cách một
vài tuần hội lại mới đồng bào
dự một « bữa tiệc tinh thần trí
thức ».

Hội-trưởng : Bác-sĩ Trần-văn-Đôn
Phó hội-trưởng : Đoàn-qu-Tấn giáo-sư
Trương-v-Huân —
Tư-hàn : { Ng-văn-Hanh giáo-học
 { Bác-sĩ Trần-lân-Phát
Tân thư-trưởng : { Ng-v-Chương thơ - ký
 { Xã-lây Cholon
 { Bác-sĩ Ng-v-Tân
Thủ-quy : Lê-v-Gông, chủ
 Việt-nam Ngân-hàng
Kiểm-soát viên : Trương-sư V.-q-Nhường
 Ng-k-Nương, nội-đồng
 phòng Thương-mại

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME
Trương - văn - Huân
100, Rue d'Espagne — Saigon

út áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

PÂTISSERIE - CAFÉ

CHUNG - NHUẬN - HUY
77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)
SAIGON

Nhân vô thập toàn

Trong 10 ngón tay cũng có
ngón ngắn ngón dài, chính
nghĩ như vậy mà tiệm

THANH-THANH

chúng tôi (120 Boulevard de la
Somme — Saigon) sợ mất sự
tin cậy với bạn hàng nên chỉ
lựa mỗi nhà thuốc một hai
món gia-truyền kinh-nghiệm
đặc-biệt ; giới-thiệu cùng anh
em có bác :

1. Thuốc Phong - Tích hiệu
Con Chim.
2. Thuốc đau răng của Hải-
Ngọc Đường.
3. Thuốc lậu và thuốc bổ á-
phiện của Nam - Thiên-
Đường.
4. Thuốc đau bao tử, đau dạ
dày và đau bụng kinh niên
của Điều-Nguyên Dược-
Phòng, Hanoi.

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Trung Ngoại Danh-Nhân

NU'ỚC NAM CÓ NGU'ỒI
SANH TRƯỚC GANDHI

THIÊN = MINH TIÊN = SANH



G U'ỒI
m i n h
h a y
l a y.
Th i c h
c a n g o a i
đ u o n g,
c h o
k h o n g
b i e t
r a n g

Phật trong chùa nhà cũng linh, hay là chùa nhà cũng có Phật. Dòm hoi Găng-đi (Gandhi) là ai, thì bà con nhà mình trong 100 người có 95 người mau mắn trả lời : ấy là ông thánh sống (Mahatma) ở Ấn-độ ; là người không ưa văn-minh vật-chất của Âu-Mỹ ; là nhà lãnh-tự chánh-trị nổi tiếng trong thế-giới từ 1921 đến nay, chánh phủ Hồng-máo vì nề kiếng dè và lấy làm khó chịu !

Té ra hầu hết người mình đều biết Găng-đi là ai.

Bỏ hẳn vấn đề chánh-trị ra ngoài không nói, người mình đều nghe nói Găng-đi là một ông già kỳ quái : Phân-đối với nhứt thiết văn-minh cơ-khi vật-chất đời nay. Quanh năm ông chỉ bận áo vải, thứ của người Ấn-độ dệt ra, chun mang giép da, đầu không đội nón ; đi đâu xa mấy cũng đi bộ, chớ không hề bước cẳng lên xe lửa, xuống tàu hơi. Sự sanh-hoạt trong nhà thiết là thanh-bạch, đơn sơ, như người cổ-thời, không hề dùng đèn điện quạt máy, không hề biết cò-nhạc xam-ban. Tóm lại, hề cái gì dấu tích của văn-minh vật-chất đời nay, là ông không x. i.

Lại nữa, trừ ra đạo-giáo nhà Phật và những triết-lý xưa của Ấn-độ, là ông bằm mộ tín ngưỡng thời, còn thì bất cứ đạo-lý tư tưởng phương tây hay là ông thành nào ở đâu, ông cũng có chỗ bắt bẻ chống cự lại.

Vậy thì nước Nam ta 40 năm trước đã có một người để trước Găng-đi và giống như Găng-đi rồi, nhưng chẳng có mấy ai hay.

Người ấy là Thiện-minh tiên-sanh.

Tôi xin nói mau rằng hình dung tâm tành của Găng-đi xứ Ấn-độ, Thiện-minh tiên-sanh nhà ta giống y, chớ tôi không có ý so sánh đã động tới cách-mạng chánh-trị gì hết, và lại sự thiết Thiện-minh tiên-sanh ca không phải là nhà cách-mạng chánh-trị, Tiên-sanh chỉ cách- mạng với y-học tổ-truyền và cách-mạng với kinh sách thánh hiền mà thôi.

■ ■ ■

**KHÔNG CHỊU CÚI
ĐẦU HÀNG PHỤC
THÁNH HIỀN**

Tiên-sanh, người tỉnh Hà-nam, chính tên họ thiết Nguyễn-Diệm, tự hiệu là Thiện- Minh

Phần nhiều người ta biết tiên-sanh ở cái biệt-liệu này hơn.

Tuy không thì cứ đặt gì, nhưng mà Thiện-minh tiên sanh chính là một bực thâm-nho túc-học, ai được biết cũng phải kính phục. Vì sự học của tiên-sanh chẳng phải như chúng-nhơn chỉ khư khư câu chấp từ lời từ chữ trong sách vở thánh hiền ; trái lại, tiên-sanh học chỉ lọc lấy tư tưởng đạo lý cho thông đạt với nhơn-sanh hiện-thế làm cốt.

Tiên-sanh học nho, một mình theo phái Vương-dương-Minh trong khi cả nước chỉ mê phục Châu-tử.

Nhiều câu trong kinh - sách thánh-hiền, tiên-sanh thường cắt nghĩa khác hẳn người ta, hiểu cao hơn người ta, phát minh ra lắm cái nghĩa lý chưa ai nghĩ tới.

Bởi vậy, các cụ nhà nho đồng thời vẫn cho tiên-sanh là một nhà « học-vấn cách-mạng ». Nhứt là kinh Dịch, khó khăn huyền-bí, tiên-sanh nghiên cứu nghĩa-lý tới chỗ tinh vi.

— Người đời tầm bậy, học Dịch không hiểu, chỉ tưởng nó là một cuốn sách bói, chớ kỳ thiết nó mới là một bộ sách triết-học và khoa-học rất cao. Nếu như cổ-nhơn học Dịch mà đưng có mục-đích về tư-chương khoa-cử, thì đã có thể hiểu sâu nghĩa-lý huyền-vi trong đó mà phát minh ra mấy mớ kia trước người Tây-phương rồi.

Ấy là lời tiên-sanh thường nói mỗi khi cùng ai bàn việc học-vấn. Nghe nói sanh-thời tiên-sanh vẫn có chí muốn viết sách giải tổ nghĩa-lý kinh Dịch để cho ai nấy đều hiểu biết chỗ hữu dụng của nó như cách đã nói trên đây, nhưng vì cảnh nghèo bắt phải đi phu lưu đầy đò, làm thuốc kiếm ăn, thành ra công việc học-vấn định làm cho đời đành phải xếp xó.

■ ■ ■

**NỒI TIẾNG LÀ NHÀ
Y-KHOA CÁCH-MẠNG**

Mà nghề làm thuốc, tiên-sanh chẳng những cao tay mà thôi, lại cũng có tiếng là « Y trung chi cách-mạng-gia ». Là vì đọc sách thuốc, tiên - sanh thường hiểu nghĩa kỳ hơn, và coi mạch cho toa, định phương chọn thuốc mỗi mỗi cùng kỳ hơn tất cả những người cùng nghề.

Tiên-sanh cao tay đến nỗi rành cả thuật mổ xẻ theo cách cổ-nhơn và cũng tài dùng cả những phương pháp lấy thú-vật để trị bệnh người, chớ không phải chỉ chuyên có thảo mộc.

Có một vài chuyện làm chứng. Một người cu-ly bị một hòn đá lớn đè gãy ống xương cẳng. Anh ta đã chắc mình què trọn đời, nếu như không gặp được thầy lang Thiện-minh. Cầm dao

bén mổ nơi ống cẳng bị gãy ra, tiên-sanh lấy nhíp gấp hết mấy miếng xương đã gãy vụn, rồi dùng xương gà sắp lại, đặt vào chỗ đó, và bó thuốc ở ngoài. Cách sau mấy tuần, người cu-ly này đi lại làm ăn như thường, nghĩa là hết gãy cẳng.

Một người khác, bị thứ sâu độc gọi là « sâu Quảng » nó ăn lỗ lổ nơi bắp đùi, làm cho thịt chỗ đó thúi nát hôi tanh, dùng thuốc nào trị cũng vô hiệu. Tới tiên-sanh, trước hết lấy một thứ nước thuốc riêng của tiên-sanh chế ra, rửa sạch chỗ thịt bị thúi nát ; sau làm thịt con chó, lấy một miếng da đùi nó đắp vào, ở ngoài cũng bó thuốc. Trong ba tuần lễ, miếng da chó liền với da người, thế là hết bệnh.

Thấy vậy, nhiều người sửng sốt, hỏi tiên-sanh theo sách gì và do cơ nào lại dùng phương như thế ; tiên-sanh vui cười :

— Có lạ gì đâu ! Tôi dùng mấy phương đó theo một câu tục ngữ ta thường nói là « chó liền da, gà liền xương » mà !

■ ■ ■

**THIỆU CHÚT NỬA
CHẾT VÌ ĐỀ-THẨM**

Tiên-sanh mang cái tài y-thuật cao cường, đi châu du khắp Bắc-hà, gặp ai có bệnh cũng ra tay điều trị, mà chẳng ham tiền bạc, chẳng cầu hư danh.

Có lần, chính nhờ y-thuật cao cường cứu mạng cho, nếu không thì chết. Ấy là lúc ông Hoàng-hoa Thám đang hùng cứ ở Nhã nam, chánh-phủ Bảo-hộ phái binh lính tới đánh giệp, thế mà Thiện-minh tiên - sanh đi lan- thang vào tới giữa chỗ quân tình trọng-địa, bị lính của Bảo hộ bắt giam lại, để xét coi có phải là thám-tử của ông Đề-Thám không ?

Đêm sau, ông quan cầm đầu cánh quân đã bắt giam Thiện-minh, ăn cơm tối rồi thỉnh linh phát ra đau bụng lẫn nhào trong trường, mà trong miệng ủa mửa rãi nhớt ra ghê gớm. Mấy thầy quân-y cho thuốc đã không hết, lại còn đau thêm. Xem có thể ngay, bọn lính nói chuyện thì thăm với nhau, Thiện-minh tiên sanh nghe lọt, liền chỉ phương thuốc cho :

— Tôi hiểu căn bệnh rồi. Mấy cậu bắt ngay một con mèo, treo ngược nó lên, đánh cho thiết đau, để nhớt trong miệng nó phun ra, lấy nhớt nó đem lên cho quan uống chút xíu là hết bệnh liền.

Thiết quả phương thuốc thần hiệu. Ông quan hết bệnh rồi, mời tiên-sanh lên ngồi lời cảm tạ và hỏi rõ lai lịch, mai sáng thả tiên

sanh đi. Nguyên do chứng đau bụng này bởi đồ ăn cất đầy không kỹ, để chuột mò ăn, thành ra có nọc độc của chuột sang, duy có nước miếng mèo là trị mau nhứt.

■ ■ ■

**CÓ NGƯỜI CHO LÀ
MỘT ANH CƯỜNG-SĨ**

Trên đây đã nói Thiện-minh tiên-sanh chữa bệnh không cầu danh tiếng, không ham bạc tiền. Vì đời tiên-sanh chỉ sống một cách giản dị hồn nhiên, có cầu danh lợi làm gì đâu. Huống chi lúc đó tiên-sanh đã có cái ác cảm với văn minh vật chất của Âu Mỹ như Găng-đi xứ Ấn-độ về sau ; quanh năm ở cái nhà tranh tồi tàn, thấp đèn dầu phụng, ăn cơm chén sành, y phục may ròng bằng thứ vải xấu của người mình dệt ra. Trong mình, trong nhà tuyệt nhiên không thêm dùng một món đồ gì của Tây - phương ; ai đem những món ấy tới cho, thì tiên sanh liệng ra sau nhà. Rất đôi xài tiền cũng chỉ xài tiền kẽm

và đi đâu xa mấy cũng lợi bộ luôn luôn, chẳng chịu khi nào để cẳng lên xe hơi tàu lửa. Ai có ý chê cười gàn dở, thì tiên-sanh nói :

— Văn minh vật chất của Âu Mỹ làm cho các anh lo chạy khốn khổ chớ phải quý báu gì sao ! Mặc kệ tôi làm một người Việt-nam cũ kỹ tự nhiên !

Thiết tiên-sanh cao kỳ thanh bạch như thế cho tới lúc chết, vào khoảng mười mấy năm nay.

Những người được biết tiên-sanh, nếu ai đem khoe Găng-đi với họ về chỗ công kích văn-minh vật chất của Âu Mỹ, thì họ đều nói :

— Nước ta có ông Thiện-minh trước lâu rồi !

N.

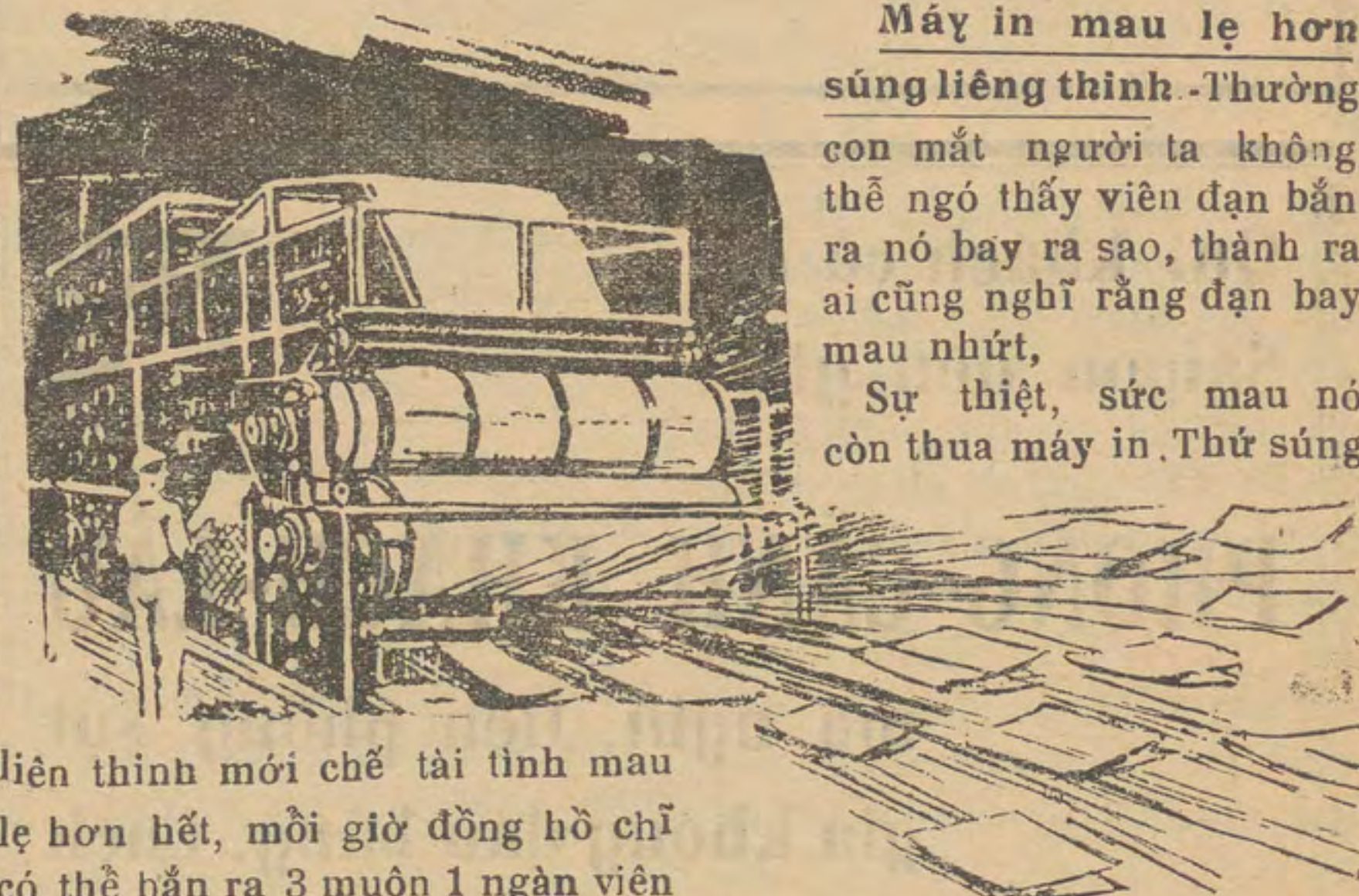


KHOA HỌC TAN VẠN



Một người mắc bệnh « cái trời ». — Hiện nay ở Mỹ-châu có một người mắc chứng bệnh quái kỳ, có thể gọi là bệnh « cái trời » bao nhiêu thầy thuốc danh sư hết sức điều trị mà vô hiệu quả. Người này, giữa mùa hạ, trời nắng chang chang, ai cũng nóng bức khó chịu, thì anh ta lại thấy mình lạnh run, phải bận đôi ba lớp áo ngự hàn. Còn chính mùa lạnh, thì anh ta lại thấy nóng bức lạ thường, mồ hôi tháo ra cả ngày, không bận được áo mới kỳ.

**Máy in mau lẹ hơn
súng liêng thình.** — Thường con mắt người ta không thể ngó thấy viên đạn bắn ra nó bay ra sao, thành ra ai cũng nghĩ rằng đạn bay mau nhứt, Sự thiết, sức mau nó còn thua máy in. Thử súng

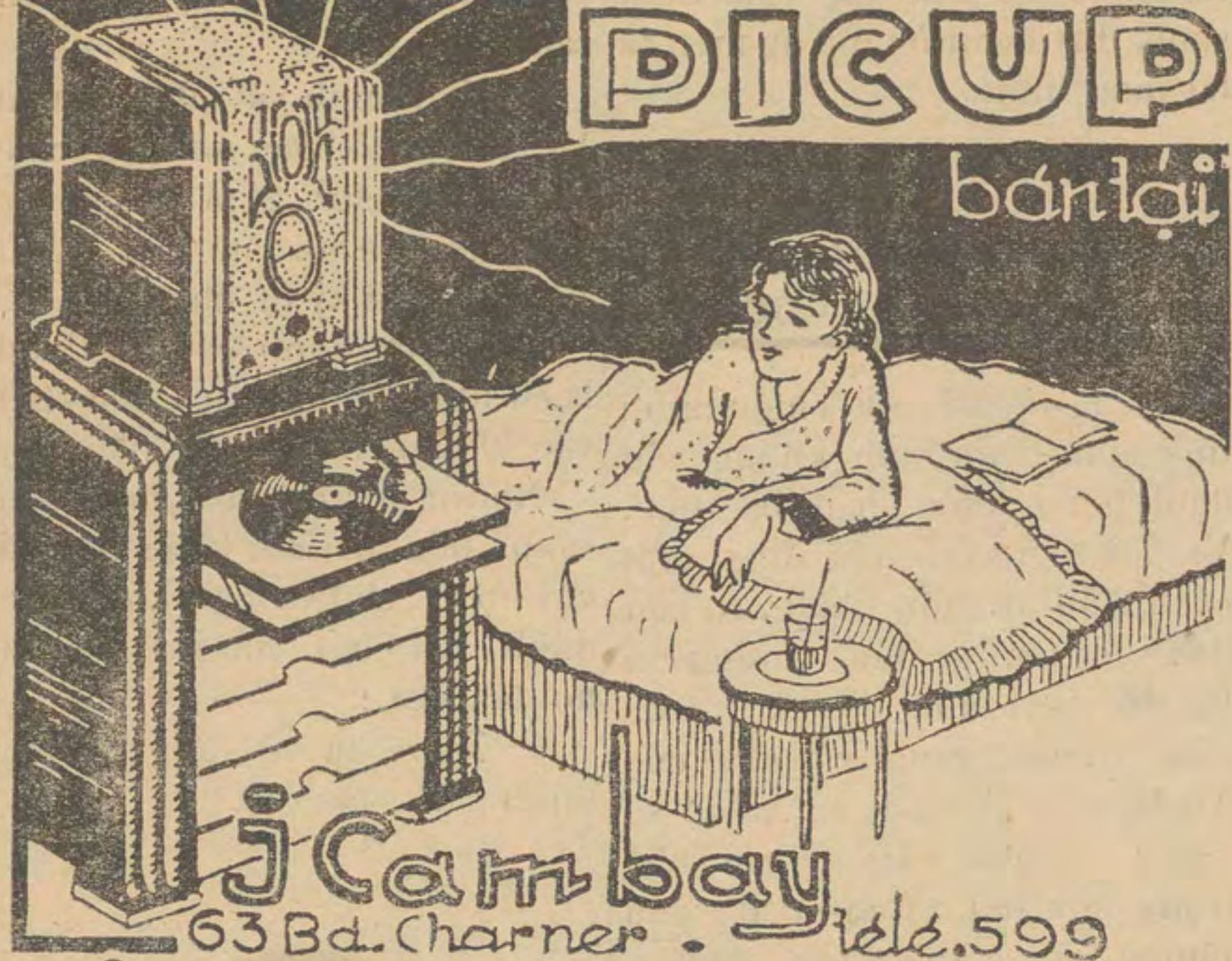


liên thình mới chế tài tình mau lẹ hơn hết, mỗi giờ đồng hồ chỉ có thể bắn ra 3 muôn 1 ngàn viên đạn là nhiều. Máy in nhứt báo người ta chế tạo ra gần đây, mỗi giờ có thể in được tới 5 muôn tờ báo. Thế có phải là máy in mau hơn súng liên thình không ?



Móng tay dài 30 thước. — Móng tay của mình, trong 1 năm có thể mọc dài tới 4 tấc. Nếu có một người cả đời không cắt móng tay bao giờ, thì tới năm và 90 tuổi, móng tay có thể dài đến 30 thước. Nhưng chắc trong đời không ai nuôi móng tay được như thế.

RADIO PICUP
bản lại



Cam-bay
63 Bd. Charner - Tel. 599

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy — là trường —

CHẤN-THANH

Đường Boresse - SAIGON

Độc-học **PHAN-BÁ-LÂN**

Tốt nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

Quý khách có đi Saigon nên ghé

PHONG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiền phòng sụt giá không đâu bằng. Cách sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —

VỎ - VĂN - BAN

— kinh thỉnh. —



HÓT TÓC, VẺN KHEO, VÀ SẠCH SẼ, NỘI SAIGON CHỈ CÓ MỘT TIỆM GIÁ RẺ LÀ

XX^e SIÈCLE

210, Rue Lefrère

DẢNG BẢO-HOÀNG



(L'Action française) ở Pháp đã bị Chánh-phủ Sarraut hạ lệnh giải tán.

Lần này không phải là lần thứ nhất, bọn đồng chí của Charles Maurras và Léon Daudet dùng « vô lực để phụng sự công-ly » như vậy. Ai ai cũng nhớ, trước vụ Léon Blum, còn có vụ 6 février 1934 ; trước vụ 6 février, có vụ Philippe Daudet v.v... Nhưng lần này, coi đường như dự-luận Pháp lấy làm bất bình lắm, vì họ cho rằng người của đảng bảo-hoàng đã có gan đánh mà chẳng có gan chịu trách nhiệm ; vả lại, đánh ông Léon Blum không phải là đánh một người, mà lại đánh cái tư-tưởng xã hội mà người ấy vì nó mà tận tụy từ bấy lâu nay.

Mà về phương-diện tư-tưởng quần chúng Pháp chẳng hề khi nào chịu dung túng cho một người nào, một đảng nào mà chẳng biết kính trọng sự tự do của kẻ khác.

Vì vậy mà mãi đến hôm nay, vụ đánh ông Léon Blum vẫn còn làm sôi nổi dư luận Pháp, khiến thiên hạ đầu đầu cũng phải chú ý đến một đảng đã từng tranh đấu vì lý tưởng đã hơn 38 năm nay : đảng Bảo-hoàng.

Nguyên-ủy của đảng

Đảng bảo hoàng là gì ?

« — Một cái Trường Học. Một đạo bình. Ở chính giữa hai cái ấy : một cái dân-tộc (l'abrégé d'un peuple) góp lại lại.

Trường học chánh trị chứ chẳng phải trường học triết lý, hay là tôn giáo, như người ta lầm tưởng. Một trường học chánh trị, do sự kinh-nghiệm mà đào-tạo nên... Ấy là lời tuyên bố của ông Charles Maurras người sáng lập ra đảng.

Nói đến trường học tức là nói đến tư tưởng. Mà những tư tưởng này sẽ đi phát sanh ra được, rồi đến nay lập thành thống-hệ vững vàng là nhờ một vụ âm-mưu âm hại một viện võ quan người Do Thái. Chúng tôi muốn nói đến vụ Dreyfus, hồi năm 1898, đã làm chấn động dư-luận Pháp một thời, vì vụ đó, thiếu chút nữa Pháp phải trải qua một cuộc nội loạn không ai ngờ được.

Chắc độc giả đã biết, hồi năm 1898, có một phần dân chúng Pháp tưởng đâu là Dreyfres mắc quốc cầu vinh, nên trong nước mới chia hai phe ; một phe bình vực Dreyfus : một phe thóa mạ Dreyfus.

Từ các nhà chánh trị, đến các nhà trí thức, văn sĩ, trải qua bọn võ quan, ai ai cũng đều dự vào cuộc tranh đấu cho, ra sự thật : chúng quanh Dreyfus có một cuộc xung đột vì lý tưởng kịch

liệt vô cùng, ban đầu mới nhóm lên, dự-luận cũng nổi sôi, chẳng kém chi trong vụ ông Léon Blum, nhưng có khác là việc làm của hai người mà họ bình không thể nào đem ra so sánh được.

Chính năm 1898 đó, muốn nhóm một ít người ai-quốc để phản-đối một vụ « phản quốc », Henri Vaugois, Syveton và Dausset lập nên « Liên-đoàn Pháp-quốc » (Ligue de la Patrie Française). Nhưng tuy có đến một trăm ngàn đảng viên, Liên-đoàn ấy cũng tan rã vì thiếu học thuyết làm căn bản vững vàng.

Henri Vaugois, (dân-chữ cấp-tiến) lúc ấy làm giáo-sư ở trường Trung-học Coulommiers, cho rằng một cuộc quốc-gia phản-động (réaction nationale) là cần thiết nên quyết hiệp các bạn của mình lại để lập nên « Ủy-ban Pháp-quốc hành-động » (Comité de l'Action française) trong ấy có Lucien Moreau, Léon de Montesquiou, Maurice Pujo, Caplain-Cortambert, quan năm de Villebois-Mareuil, Copin-Albancelli, Jacques Bainville và Charles Maurras.

Trong ủy-ban ấy chỉ có Bainville và Charles Maurras là có tư tưởng bảo-hoàng. Chẳng bao lâu Maurras trở nên lãnh-tụ bọn nói trên và lần lần dẫn dụ họ vào phe mình.

Một tạp-chi nhỏ, màu xám, cơ quan của đảng bảo-hoàng ra đời.

Trên tạp-chi ấy luôn trong mấy năm trời, ta thấy có những câu đại ý như sau này :



cliché l'Opinion

Léon Daudet

Ủy Ban Pháp quốc kêu gọi đến cái tình yêu nước khi nào cái tình yêu nước này do sự lương tri sáng suốt, do sự suy nghĩ cho hiệp lý mà sanh ra.

Một người yêu nước chân thành, đề Quê Hương trên cả mọi sự vật ; cho nên họ bao giờ cũng lấy sự lợi ích quốc gia làm mực thước để mà nghĩ ngợi, bàn định, giải quyết những vấn đề chánh trị còn đương lòng dồng.

Lấy sự lợi ích quốc gia, chứ chẳng phải do theo những tình cảm thường biến đổi.

Lấy sự lợi ích quốc gia, chứ chẳng do theo sự ưa hay là không ưa, sự thích hay là sự không thích riêng của mình.

Lấy sự lợi ích quốc gia, chứ chẳng phải do theo sự làm biếng

nghĩ suy, sự tính toán tư-lợi, riêng của từng người.

Lấy sự lợi ích quốc gia làm khuôn vàng, thước ngọc như vậy, nên Ủy ban phải buộc mình nhìn nhận rằng cái chế độ quân chủ thật rất cần thiết cho nước Pháp ở buổi cận-đại.

Nên quân chủ, ở trong nước cộng hòa ! Hay là nói cho đúng hơn : đánh đổ chế độ cộng hòa để lập lại nền quân chủ : đây là cái công trình to tát của ông Charles Maurras từ 38 năm nay.

Rõ ràng trong hai năm trời, Charles Maurras dẫn giải cho các bạn đồng chí ở trong « Ủy-ban Pháp-quốc » nghe : đứn ; trước những cái sự lý vững vàng, và những cái tư tưởng rút ở trong nền quốc-gia Pháp từ xưa đến nay, bọn kia phải suy tôn ông Charles Maurras làm thầy, làm lãnh-tụ ; đảng Bảo-hoàng đã bước đến thời kỳ cô-động và hành động.

Tư tưởng căn bản của đảng Bảo-hoàng

Công cuộc đầu tiên của đảng là phải đánh đổ cái mà họ gọi là « sự lầm lạc năm 89. » Tức là công cuộc Đại Cách-mạng Pháp. Bọn ông Charles Maurras cho rằng cuộc cách-mạng năm 1789 chỉ là một sự phá hoại của những kẻ chịu ảnh hưởng tư-tưởng của người ngoài (như J.J. Rousseau) chứ cái mạch nguồn của tư tưởng Pháp bao giờ cũng ở trong sự tôn sùng quân-chủ làm gốc, một cái nền quân-chủ sáng suốt, công bằng, khoan dung, lấy sự lợi ích quốc gia làm trọng. Chính cái nền quân-chủ ấy, trong 1.000 năm, ở dưới đời bốn mươi ông vua, lập thành nước Pháp, chứ nào phải cái thứ học thuyết xằng xiệu sanh ra rồi loạn mãi mãi kia đâu. Tự do ? Sự tự do ở dưới chế-độ cộng-hòa là sự tự-do để cho một bọn dựa vào bè đảng mà sự an hưởng các sự sung sướng đó thôi ! Bình-đẳng ? Chỉ là một cái tiếng nói suông. Hữu ái ? Hữu ái gì, cái bọn lo tư lợi trước nhứt !

Lần lần bọn văn sĩ có danh vọng như ông Taine, Bonald, Le Play, Renan và đồ đệ của họ đều quay đầu theo tư-tưởng của cái tạp chí màu xám trên kia. Nổi gót ông Paul Bourget (tạ thể vừa rồi) ta thấy một tay kiện tướng của « làng cộng hòa » sang qua : Léon Daudet. Từ đây Charles Maurras với Léon Daudet chẳng khác nào cặp bài trùng, một bước chẳng rời nhau. Rồi cùng nắm tay nhau, và có đông người đồng chí giúp đỡ, Léon Daudet với Charles Maurras phải nỗ lực tranh đấu hằng ngày.

1900. Ngày trọng hễ của Đảng Bảo-Hoàng « Cuộc điều tra về chế độ Quân-Chủ », tác phẩm to-lát của Charles Maurras mở mặt chào đời, với những câu trả lời của Maurice Barrès, Paul Bourget, Gustave Boucher, Vaugois, Le Goffic, Henry Bordeaux, v.v...

Học thuyết của Charles Maurras rất rộng, và rất sâu, cho nên chúng tôi không thể gì bày giải

NU'Ó'C PHÁP

cho hết ở trong bài hẹp lối này được. Chúng tôi chỉ xin kể những cái tư-tưởng làm nền móng trong cuộc trị nước như sau này :

Quốc gia chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa, bảo hộ mậu dịch chủ nghĩa, nghiệp đoàn chủ nghĩa, quân quyền chủ nghĩa.

Khi đảng « Action française » mới khai sanh, người ta đoán những người chủ trương những tư tưởng ấy chỉ nằm tròn vện trong một cái ghế. Chẳng dè những tư tưởng ấy với thời gian lần lần ăn rộng, thành ra một cái xe hăm thành rồi đó ! Chẳng những bọn trí thức Pháp chịu ảnh hưởng của Maurras mà thôi, cho đến bọn cầm quyền trị nước như ở Portugal cũng nhận Maurras làm thầy nữa. Rồi thừa các việc lớn, như việc đánh ông Thalamas (cựu Giám đốc Học chánh ở Hà Nội) năm 1908 (vì ông này khi h khi sự tôn sùng Jeanne d'A.c) việc trả nợ Mỹ hồi năm 1929, vụ ám sát Philippe Daudet con của ông Léon Daudet, năm 1923, vụ Stavisky gần đây, vụ giáo sư Jèze mới rồi, dăng hết sức khôn khéo cổ động bài xích chủ nghĩa cộng đồng, làm phen nhuộm đỏ đường, tù ngồi chật khăm, mà họ cũng chẳng nao lòng.

Vì họ định ninh tin rằng trong chừng 50 năm, dân Pháp mới thấy rõ sự hư thúi của chế độ cộng hòa, chừng đó, đường đã dọn sẵn, họ sẽ ruốc công-tước de Guise là giống giỏi của vua Pháp hiện ở Bỉ mà đem về nước như xưa để nối lại một ngàn năm lịch sử... Tuy bây giờ họ bị Giáo-hội ở Rome ruồng bỏ, và các bọn nệch phá khuấy đủ điều...

Cặp bài trùng của đảng :
Léon Daudet
và **Charles Maurras**.

Ông Léon Daudet là một người không phê-bình được. Sự hoạt-động hăng-hái của ông những tác-phẩm đầy-dẫy và rất có giá trị của ông cũng như những công trình to-tát của ông để tái-bồi cho đảng đã đặt ông lên một địa-vị rất cao làm cho ta không còn dám khen chê ông nữa.

Lúc trước ông ở phái dân-chủ là một người có nhiều hy-vọng tương-lai.

Thế mà ông bỗng dưng từ dân-chủ mà bước sang bảo-hoàng rồi kể từ ngày ấy tới nay cùng với ông Maurras, ông hết sức bình-vực cho lý-tưởng mình, hết sức phấn đấu cho đảng mình càng ngày càng có thể lực, không một phút nản lòng. Với ngòi bút tài tình, với tài ngôn luận xuất chúng, ông đã giúp cho đảng không biết bao nhiêu việc.

Ông là diễn-giã, là nhà viết báo, là tiểu-thuyết-gia, là rường cột của phái bảo-hoàng, là kẻ đối địch đáng sợ của phái dân-chủ.

Ông rất ghét những người hoài-nghĩ, những kẻ hay nói mà không dám làm. Trong lúc diễn-thuyết ông không làm văn báo

giờ. Ông dùng những tiếng thông thường. Nói vắn tắt và dễ-dàng. Vì thế mà các nhà tư-tưởng không ưa ông mà bọn bình-dân (chính bọn này làm cho đảng có thể-lực) rất yêu mến ông.

Tác-phẩm văn-chương ông có đến một trăm quyển. Đứng trước cái công-trình vĩ-dại ấy những kẻ nệch của ông đều phải rụt-rè kính cẩn.

Ông chịu ảnh-hưởng của các văn-hào : Goethe, Shakespeare, Mistral. Maurras Ông bảo rằng ông đã học với các danh-nhơn ấy những bài luận-lý mạnh mẽ, và những tư-tưởng quang-minh chính-dại.

Ông không cần theo thời-thượng. Những điều nào ông cần nói thì ông nói ngay chứ không biết thiên-vị ai cả. Nhờ ông mà trong đảng « Action Française » lần lần hết những người rụt-rè, yếu-ớt.

Sau những ngày chiến-đấu tung-bùng, ông về cái nhà yên tĩnh ở đường Saint Guillaume, vui thú với vợ con, trong buổi chiều êm ả. Bà vợ thường có viết nhiều bài trong báo « Action Française » với cái biệt hiệu là « Pampille ».

Thi-sĩ, Maurras thường ở cái nhà in nhỏ ở đường Montmartre. Ban đêm ông làm việc rất nhiều. Rất thông minh, ông không bao giờ bỏ sót một lỗi nào — dù bị ăn đến đầu — của chế-độ dân-chủ mà trong 38 năm trường ông gia tâm công kích phá hoại.

Nội tác-phẩm của ông, hai quyển « L'Enquête sur la Monarchie » và « Kiel et Tanger » là to tát nhất.

Ông rất ham-mộ văn minh Hy-Lạp. Nguyên-lý của kiếp sống ông là : Vua. Ngoài những giờ làm việc mệt nhọc ra ông còn tìm cách thêm ít nhiều vào ngân-quỹ của đảng, vì đảng « Action Française » chỉ sống nhờ tiền phụ cấp của bá-tánh mà thôi.

Lâu lâu ông lại nghỉ một hôm để về cái nhà nhỏ ở Martigues. Ở đây người đầy-tở già của ông đã làm sẵn cho ông một tổ súp cá, để chờ ông rồi.

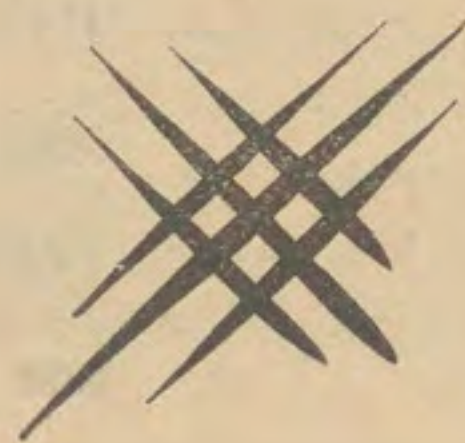
Có khi ông ra sông tắm, lội bơi vui-vẻ.

Ông René Benjamin, một hôm bảo rằng ông Maurras bơi về Hy-Lạp là xứ ông yêu mến vô cùng.

Với hai nhà văn bảo-hoàng ấy, thế mà Chánh phủ Cộng hòa bấy giờ phải lo sợ, dùng hết lực lượng để giải tán đảng của họ.

Cho biết tư tưởng là một cái sức mạnh ; công việc là một cây gươm, mà chánh phủ dân quốc đầu sao cũng là một chánh phủ để chịu hơn các chánh phủ khác, nếu không như vậy cây gươm của hai ông Maurras và Daudet làm gì từng-động lòng dân trót 40 năm được kia ?

P. V.



Giây Thù'a

Vi danh-tướng Pháp là Henri Rivière đánh thành Hanoi năm 1873 rồi sau từ trận, cho sự đánh trận hăm thành để hơn viết cuốn tiểu thuyết.

Thiệt vậy, có lần ông ta viết thơ cho bạn, có câu như vậy :

— « Nền biết rằng viết một « bộ tiểu thuyết còn khó hơn là « đánh hạ một thành trì và lấy « tiếng súng mà biên lịch sử. « Người ta ra trận giao phong rồi « rõ những gì ? Thì chết mất « mạng là cùng. Vậy mà không có « ai chộ mình. — Dites vous bien « qu'il est plus difficile d'écrire « un roman que de prendre une « citadelle et de faire de l'his- « toire à coup de fusil. Qu'est « ce qu'on risque à se battre ? « De mourir. Au moins, il n'y a « personne pour vous siffler. »

■■■■

* Chúng ta cần dùng kết giao bậu bạn, cốt để những lúc mình có chuyện chẳng may hay là gặp cơn thất ý, có người thường lui tới niềng thăm, an ủi và giúp đỡ cho mình ; cái giao tình vậy mới là quý. Chớ lúc mình được thời gặp vận, bay bổng giàu sang, anh em mới nằng tới lui o bế mình, như thế đâu phải là người bạn tốt.

■■■■

* Ba tiếng « cực chẳng đã » làm tiêu mất biết bao lương tâm. Ba tiếng « chưa vội gì » làm lỡ lầm vô số công việc.

■■■■

* Trong thiên hạ không có việc gì là việc lưng chừng ở giữa được ; hễ không mạnh tới thì tất phải thối lui. Con người sanh ra đời, có những sự lo nghĩ hoạn nạn nó đi luận bên mình, nếu mỗi sự gì mình cũng sợ sẽ sợ khó, thế là phải hư hỏng đắm chìm mất đó.

■■■■

* Cứ rán sức ngó ngay chỗ sáng tỏ mà đi tới, dầu cho phải chết cũng là vẻ vang.

Nhưng đời có mấy người dám thiết hành được như thế. Có con thì thân mới đồng cảm thế ấy họ chẳng theo ý tưởng. MỘT SÁCH

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho :

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais, SAIGON

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI :

7' giờ tới 12 giờ

CHIỀU :

3 giờ tới 7 giờ

Câu chuyện văn chương

VĂN CẦU KỲ

Trời mưa, cứ nói trời mưa. Một nhà văn-sĩ Pháp hồi xưa đã dạy như vậy.

Song le, trong văn - chương, dường như người ta muốn cho điện-đạo cả các mối liên-quan trong vũ-trụ. Bởi thế cho nên núi mới biết chạy đến gánh mà chết ; hoa mới biết cưỡi dưới ánh sáng rực rỡ của vầng hồng, mới biết nhỏ lụy những buổi sương đêm sáng sớm.

Hoặc lấy quả lam nhân, hoặc lấy hư làm thiệt, diên đảo như thế, chẳng qua là nhà văn muốn sống cái đời huyền-ảo mơ-màng, muốn tìm lấy lạc thú ở ngoài sự thật.

Thoát ly sự thật, dường như là cái luật của nhà văn. Tuy họ cũng mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, đụng chạm với sự thật, mà họ cố trở trái làm mặt, cốt sao họ nói ra cho đẹp, là họ ung lòng.

Nhà văn có cái thói lật lừa như vậy.

Nhà văn ta ngày xưa, nhiệm theo Tàu, lại còn thêm cái trôi xa xuôi bóng bẩy, và mượn điển tích mù mờ ở đầu đầu !

Muốn nói một người thiếu-phụ ngày xuân mòn mỏi, nhớ chồng và tiếc mái tóc xanh phai lợt, thì một nhà văn Tàu lại viết nên câu :

Kiểm biên Sở-vũ lâm phong lạc

Đầu thượng Tần-vân hướng nhật tiêu.

Dịch nôm là :

Bên má gió đàn mưa Sở rớt, Trên đầu trời xế mây Tần tiêu.

Bảng ai không biết nghĩa của « mây Tần, mưa Sở », thì đọc đến hai câu thơ kia, có hiểu, có cảm được gì. (Mưa Sở, ý nói là nước mắt nhớ tình vợ chồng ; mây Tần là chỉ tóc xanh tốt đẹp.)

Thế là từ một sự thật, nhà văn đã vọt qua cảm giác của mình, vọt lên lý trí của mình, xa biệt mù san đã với sự thật hồi đầu.

Ai hiểu thì hiểu !

Thấp cao hơn kém, nhà văn xưa lại lấy cái chỗ điển-tích xa xuôi mù mờ làm cái mực thước để đo nhau.

Đang tức giận, là cái thói, cái bịnh văn-chương bóng bẩy ấy, nó thâm nhiễm người ta. Đến khi có người nhìn rõ sự đời, muốn lấy tiếng đúng mà diễn tả những mối liên-quan của vũ-trụ, thì... thì người ta trách là khô khan vô vị.

Phải chăng, văn-chương buộc có lệ... du-dương, náo nùng, nũng nịu, bàng khuâng, rạo rực, thồn thức, mơ màng, huyền ảo, chi chi nữa đó... Kể ra cũng lần quần có mấy tiếng, mượn lẫn cùng nhau, mà mỗi nhà mỗi nhuộm cho cái màu khác đi một chút.

nũng nịu, bàng khuâng, rạo rực, thồn thức, mơ màng, huyền ảo, vân vân ?...

Chứa chán ru mà ?

Nay hơn xưa cái chỗ nào nhỉ?

Người ta chỉ đòi vị thần để thờ mà thôi. Điển-tích đã quên rồi, vì không còn ai học như xưa nữa, thời người ta buông lung cho tình-cảm mặc sức, mà mơ mộng như chuyện Phong-Thần.

Trời mưa không ai nói ngay là trời mưa. Văn-chương vì thế mà thêm vẻ bí mật nhà nghề, kể lạ bí lối huyền.

Dở thử một pho truyện xưa. Như truyện Kiều, truyện Hoa-Tiên chẳng hạn. Cái hay của nó, phần nhi u là ở chỗ bóng bẩy xa xuôi và điển-tích khó khăn phiền phức.

Truyện Kiều còn khá hơn truyện Hoa-Tiên. Trong truyện Kiều ít điển-tích hơn, mà cũng đã là khó khăn phiền phức lắm. Xem như câu :

Bấy lâu đây biển mớ kim,

Là nhiều vàng đá, há tìm trăng hoa.

Nói theo nhà quê, thời cái ý câu ấy là : muốn tính việc nên vợ nên chồng, chớ không phải tính việc chơi qua đường rồi bỏ.

Cũng một ý ấy truyện Hoa-Tiên lại diễn ra phiền phức hơn nhiều :

Thề lòng đợi bến hà-châu,

Đợi nhau trên bực, trong đầu ru mã.

Ở đây dùng hai cái điển-tích. Cái điển-tích « đầu Bộc » là nói sự dâm dăng. Cái điển-tích « hà-châu » lấy trong kinh Thi, là nói sự chinh-chuyên. Nguyên câu « Quan quan thư cưu, tại hà chi châu. Yêu diệu thực nữ, quân tử hảo cầu »

Cứ mỗi một lượt đọc văn-chương mà phải gặp điển-tích như vậy, và nếu không tìm ra gốc gác của điển-tích thì cũng đến chịu đi thôi.

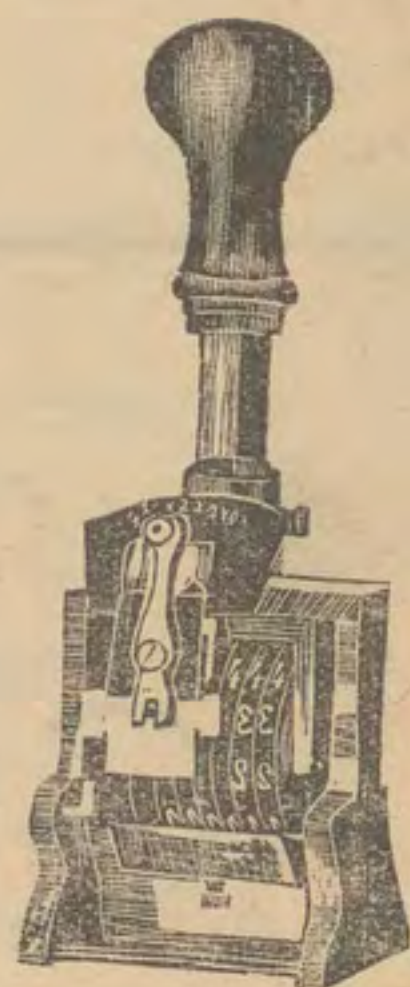
Bấy giờ thì văn-chương có khác.

Họ đã vứt mất điển-tích rồi, là điều « dễ chịu » lắm. Song họ lại hề nhau mà đánh một cái nhịp khác. Không cảm xúc, không động tình tứ, họ cũng cứ một mực du dương, náo nùng, nũng nịu, bàng khuâng, rạo rực, thồn thức, mơ màng, huyền ảo, chi chi nữa đó... Kể ra cũng lần quần có mấy tiếng, mượn lẫn cùng nhau, mà mỗi nhà mỗi nhuộm cho cái màu khác đi một chút.

Trời mưa, không ai chịu cứ nói trời mưa. P.

K hắc con dấu đồng
hắc dấu cao su
hắc băng đồng
hắc băng đá cầm thạch
ở xa viết thơ lấy catalogue 1936
S ữa máy đánh chữ
S ữa máy tính
S ữa máy hát
S ữa viết máy
cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



MẤY CHUYỆN NÊN BIẾT

SAO GỌI LÀ 7 PHỦ?

NGƯỜI TÀU Ở XỨ TA CÓ
BANG-TRƯỞNG TỪ BAO GIỜ

Có người tưởng rằng Huê-kiều ở xứ ta có chức Bang-trưởng (Chef de Congrégation) là từ Chánh-phủ Bảo-hộ mới đặt ra; nhưng kỳ thiệt là một chế độ của vua ta từ một hai trăm năm trước đã có rồi, bây giờ người Pháp nhơn theo cổ lệ ta đó thôi.

Xem trong quốc-sử, niên-hiệu Chánh-hóa của vua Hy-tôn nhà Lê (ngang đời Thanh Khương-hy năm thứ 50, Tây-lịch 1711), chúa Nguyễn là Hiếu-minh-vương lên nối nghiệp chúa, cai-trị miền Nam, đã xâm lược được đất Thủy-chơn-lạp (tức là Nam kỳ ngày nay) rồi, bèn lập ra hai xã **Hà-thanh** và **Minh-hương** buộc hết thảy những người Tàu cư ngụ sanh nhai trong miền Gia-định Biên-hòa lúc bấy giờ đều phải nhập-tịch hai làng đó.

Ấy là sự tích trước hết của Nam-kỳ Huê-kiều ở trong lịch-sử nước ta.

Thuở ấy, Huê-kiều phải lệ thuộc vô hai xã Hà-thanh và Minh-hương, tự nhiên chỉ có xã-trưởng chứ chưa có bang-trưởng đặt ra.

Xét ra đình miếu của người Tàu lập lên xưa như ở Cholon ta, chính là «Thất phủ công sở». Xem tấm bia đá xưa ở trong Thất-phủ công-sở, thấy bên Thất phủ là:

- 1-Phước-châu
- 2-Quảng-châu
- 3-Triều-châu
- 4-Chương-châu
- 5-Tuyền-châu
- 6-Quỳnh-châu
- 7-Minh-hương-xã.

Bia này dựng năm Thanh Cản long thứ 15, Tây-lịch 1745, cách nay 192 năm rồi. Hồi đó còn xưng là phủ, chứ chưa gọi là bang, vậy thì biết rằng chưa có bang-trưởng.

Nhưng xem một tấm bia đá xưa ở trong nhà hội-quân Huê-thành (Cholon), thấy có khắc những chữ «**Tự-Đức cửu niên, tam nguyệt, thập tam nhựt**» và một hàng chữ tên người dựng bia là «**Quảng châu bang-trưởng Trần diên-Thọ**». Xét lại ngày tháng đối chiếu, thì năm thứ 9 vua Tự-đức nước ta, ngang đời vua Hàm-phong nhà Thanh năm thứ 5, và tức là năm 1855 của Tây-lịch; thế là cách nay 82 năm. Ta nên biết năm đó người Pháp chưa qua, nước Nam còn đang độc-lập; mãi 4 năm sau, nghĩa là tới 1858, người Pháp mới bắt đầu sang bảo-hộ ta. Lấy đó mà xem thì rõ chức bang-trưởng Huê-kiều có từ một trăm năm trước và do cựu-trào ta đặt ra trước vậy.

THIÊN HẠ KỶ VĂN

Nhứt tiên thiên kim.

NHỮNG người làm công làm việc, giỏi giảo siêng năng, ông chủ có ngợi khen cũng cái ngợi khen ở sau lưng, nói chuyện với người khác, chớ ít có ông chủ ngợi khen trước mặt người làm công; đó biết tại sao vậy?

Ấy là một chủ quan-hệ về tâm-lý, ta cứ xem chuyện dưới đây thì biết.

Nhứt là vì công cuộc làm ăn lợi lại, tưởng khi người ta phải đề nện cả tánh tình tự nhiên của mình đi.

Báo tây thuật chuyện một ông chủ gánh bát dầm tuềng ở Luân-đôn, bữa nọ đem đến một tấn nai - kiện rất náy, người kệp chánh sắm vai tuồng điều hết sức tài-tiến. Cả rạp, khán-giá vỗ tay cười ngất, vang động trong ngoài; ông chủ ngồi chung với khán-giá ở hàng ghế đầu; ai cười nôm ruột mà: a, cái có mình ở ông ngồi ra vẻ buồn xo, chẳng hề nhích mấp. Một bà ngồi bên cạnh, lấy làm lạ:

— Ủa, tài tử của ông điều cợt tai tình như thế, mà ông không vỗ tay khen và, bộ ông không cho vậy là ngộ nguẩn hay sao?

— Tôi cũng cười là và điều hay lắm chứ.

— Vậy sao không thấy ông cười?

— Trời ơi! Tôi đây mà cười sao được, thưa bà! Nếu và ngộ tuây tôi nhích miệng cười chuôm chuôm một chút xíu, ngay mai đó kuối và kéo nai tôi phải trả tuem tiền công cho và mỗi tuần một ngàn đồng nữa là ít. Bởi vậy, tôi tức cười gần chết, mà phải ngậm miệng làm thỉnh cợt.

Tờ ra ông chủ nào không dám ngợi khen người làm công ở trước mặt, chỉ vì sợ phải tăng lương cả đó, người đời biết chưa?



**Tôi không nói
láo bao giờ.**

TÀ nên biết xã hội Âu Mỹ, người ta muốn càng ngày càng thêm mới lạ hoài, nên chỉ ta thấy ngoài những cuộc thi với giải thưởng về văn-chương, khoa-học, mỹ-thuật, nhan-sắc v. v. chắc hẳn người ta cho là đồ cũ lắm rồi, mấy năm nay mới bay đặt ra những cuộc thi giải thưởng kỳ khôi, cho tới cuộc thi giải thưởng nói láo cũng có nữa.

Tại Huê-kỳ có lập ra một hội, gọi là hội nói láo (Associations des menteurs), hằng năm tụ hiệp và thi hạch, hề ai bày được câu chuyện nói láo ngộ nghĩnh mới

là thì được lãnh một cái mẽ-day vàng, và được tới là «ông vua nói láo» (Le Roi des menteurs) rong một năm.

Bên Pháp, bình như cũng có một bọn người bay ra kiểu chơi này, nhưng mà có ý nghĩa tu-vị hơn ở Huê - kỳ nhiều. Vì ai cũng biết người Pháp và có tinh-thần lý-nú hơn các ông ở bên kia Đại-tây-dương.

Văn-sĩ Pierre Veber mới đây thuật chuyện:

— Có một ông nhà giàu, hiền như mùi dờ, nếm qua đã chán cả rồi, không biết cuộc chơi gì cuo lạ lùng thú vị nữa, nọ bèn rủ nhau bỏ ra một số tiền lớn để làm giải thưởng cho người nào giải đúng lời nói gì ở đời này là lời nói láo hơn hết. Vậy rồi họ đổ với nhau.

Người tư như nói:

— Lời nói tuyên - bố ái-tình: «tôi thương mình, mình thương tôi» là lời nói láo đệ nhứt.

Người tư nai lặc đầu:

— Không phải! Nói lao hơn hết, chính là tờ lịch - trã của người ra ứng-cử hộ-đồng nọ kia. Hồi tới một cô thiếu-nữ, có đáp:

— Ôi! tôi không biết. Vì cả đời tôi chẳng biết nói láo bao giờ.

Đoạn, văn-sĩ Pierre Veber kết thúc câu chuyện:

— Tức tưởi cứ-tọa đồng ý phát ngay giải thưởng cuo có thiếu-nữ đó.

Câu chuyện ý vị lý thú thay! Người xưng mình ở đời không nói láo bao giờ, chính là người nói láo. Ta suy ra bà bà và sự: anh nào luôn miệng xưng mình ngay thiệt, chính là thằng đại-gian; có nào hay chê cười thiên hạ trai gái thông gian, ấy chính là con người hay ăn chùng đi lên; cậu nào ưa trờng mặt nạt người, vỗ ngực xưng mình anh hùng can đảm, phần nhiều chính là phường nhát gan như hổ, sợ đòn hơn ai!



**Đạo-đức quý hơn
văn-chương.**

HÀN-lâm-viện nước Pháp (Académie Française) là cơ-quan văn-học lâu đời và nổi danh kuối cả thế-giới; từ lúc sáng lập, năm 1634 đến năm 1935 rồi vừa đúng 300 năm. Bởi vậy năm ngoái Hàn-lâm-viện làm lễ kỷ niệm tam bách-châu niên rất là long trọng, chử: ai độ: báo cũng biết; nhưng có một điều không mấy ai biết, là Hàn-lâm-viện nước Pháp có sự-sân giàu lớn ghê!

Nhờ có sự-sân lớn đó sanh nhiều huê-lợi, Hàn-lâm-viện dùng huê-lợi ấy đặt ra nhiều phần

thưởng hằng năm về văn-chương (lettres) và đạo-đức (vertu).

Cuối thế-kỷ rồi mỗi năm chỉ có 30 phần thưởng: văn-chương 19, đạo-đức 11. Đến năm nay, Hàn-lâm-viện đặt tới 205 phần thưởng cả toay, mà phần thưởng về đạo-đức nhều hơn văn chương: 134 phần thưởng đạo-đức với số tiền 5 triệu 46.781 quan, còn văn-chương chỉ có 71 phần thưởng với số tiền 208.899 quan mà thôi.

Sự-sân của Hàn-lâm-viện, có tiền mặt, có cửa nhà đất cát thầu lợi, và nhiều huê lợi về sácá vớ, tranh cãnh, lầu đài khác nữa, gồm hết thảy tới 145 triệu 691.500 quan. Cui vậy, ai dám bảo cái cơ quan nghiên cứu văn học của 40 ông bất-tử (40 immortels) là nghèo!



**Kẻ trộm và
nhà văn.**

Văn-sĩ thi-gia xứ ta, ít nghe có ai bị kẻ trộm đêm hôm tới rình đồ của họ bao giờ, vì kẻ trộm mình hình như không lắm, chúng dư biết thi-gia văn-sĩ xứ này có «cóc kho» gì đâu mà hòng ăn trộm của họ.

Trái lại, kẻ trộm ở phương tây không chử thi-gia văn-sĩ, chắc vì chúng biết có nhiều ông in văn bản sách thả lợi bạc muôn. Song cũng có đêm bị «tổ trát» sao đó, «quần-tử trên ruộng» tới nuâm mấy nhà tu-sĩ không có của cải gì kuác hơn bụng chử túi thơ, có bầu gì cho chúng mà chúng cần lấy, và lại không phải là món đồ có tuc rinh được nữa kia.

Bởi vậy mới có chuyện thú vị này.

Tu-sĩ Verlaine, đêm ngủ phải coi quần ra xếp để lót dưới nệm cho puồng, vì ông cũ có một quần, sợ bận ngu hoài mau hư; rồi nằm co quắp, trùm áo ba-dờ-suy cho khỏi lạnh, chớ kuông có mền mà đắp. Tình cảnh nhà văn như thế mà có chú ăn trộm muốn tới kiểm chác giông gì không biết.

Đêm nọ đang nằm ngủ, Verlaine bỗng giật mình thức dậy, vì nghe có tiếng kẻ trộm đang lủ lạo trong phòng ngủ mình. Nó rọi đèn ló, mở hết tủ này hộc kia ra chỉ thấy giấy lộn là giấy lộn.

Tuay vậy, nhủn cười không được, Verlaine vùng cười rẻ; thẳng trộm vừa hốt hoảng vừa nổi giận, hỏi quao thi-sĩ ta:

— Làm gì mà cười vậy chớ?

Verlaine vẫn cười:

— Đồ ngu! Đêm hôm chú rọi đèn vào trong tủ tôi tìm kiếm một vật mà chính tôi đây giữa ban ngày tìm kiếm cũng không thấy nữa là, bảo tôi nín cười sao được!



BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa yê sanh và vi-trùng học
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bịnh, và chuyên trị (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bịnh về da, về máu (như mất máu xanh xao, bệnh huê liễu v.v...), về đường tiêu tiện (như đau-lâu, lậu kinh-niên, liệt âm v.v...) và các chứng bịnh của phụ nữ: huyết bạch, kinh nguyệt không đều, đau tử cung v.v...

Mỗi ngày đều có coi mạch
Chúa-nhứt và lễ chỉ rước thần chủ buổi mai.
Có dùng ĐIỆN-KHÍ trị bịnh.

123
Albert 1^{er}

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới!

Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
— có máy tôi tân —
làm hình kèm khéo
— nhứt ở Saigon. —

MẤY ÔNG LÍNH THỦY LÃY NAM-KỲ

NGUỜI Pháp nói phải lắm: Nếu như hồi cuối thế kỷ 18, vua Louis XVI giúp sức cho đức thầy Bá-đa-lộc, thì nhà tu hành này đã đem nước Nam về dưới quyền bảo hộ của nước Pháp ngay từ lúc đó rồi. Thiệt người Pháp than tiếc là phải!

Đứng về phương diện ta, ta cũng nên có điều đáng tiếc.

Ta nên tiếc rằng hồi cuối thế kỷ 18 đó, ta sẵn được dịp may mắn lạ thường, là có những người Pháp như Bá-đa-lộc, như Chaigneau, Forcand, Ollivier v.v... đem tài hay sức mạnh của nước Pháp vào mình qua giúp cho ta dùng; lại mở xưởng đóng tàu đúc súng ở ngay trước mắt cho ta thấy, vậy mà ta chỉ biết lợi dụng tư kỹ trong một lúc rồi thôi. Liên khi đó không biết lĩnh ngộ về chỗ yếu hèn củ kỹ của mình, không biết nhìn nhận lấy sự tài hay mới lạ của người, để mà học tập sửa sang, nghĩ thật lạ lùng, đáng tiếc.

Thuở đó, chớ chi ta động lòng biết sợ, thấy người găm ta, rồi nhón ngay cơ hội ấy mà nhờ người Pháp sửa sang chỉ dẫn cho mình, phải người sang nước Pháp và khắp Âu-châu học tập cơ-kỹ kỹ xảo, nghiên cứu chánh-trị kinh-lễ, và biết mở tung cửa ngõ r giao thiệp thông thương với thiên hạ, như vậy thì nhờ cậy người Pháp hướng-đạo, nước Việt-nam mình đã trở nên một nước duy tân sớm hơn Nhật-bôn bảy tám chục năm kia rồi.

Chắc hẳn ông Bá-đa-lộc và những người Pháp theo ông qua giúp việc nước Nam hồi cuối thế kỷ 18, họ bày tỏ tài hay sức mạnh của Tây-phương và đóng tàu đúc súng ở trước lỗ mũi cho

mình ngó thấy đã đành, mà ăn ở thân cận với tướng tá sĩ-phu mình mười mấy năm dư, bề nào không có những lực họ đã từng đem tinh thể thiên hạ và văn minh Âu-châu ra trần thuật lợi hại cho mình nghe, nhưng mình không biết nghe, không chịu lĩnh đó thôi. Nếu biết nghe chịu lĩnh, thì mấy ông Chaigneau, Vannier đã giúp cho mình duy-tân cải-cách, chớ đâu có buồn bực bỏ đi! Nếu biết nghe chịu lĩnh, thì có lẽ trên con đường văn minh Âu-Mỹ ta đã dung ruổi bước trước rồi mới có người Phò-tang tam-đảo đi sau!

Thiệt vậy, Nhật-bôn đóng cửa giao-thông, cấm đạo Thiên-Chúa, ròng rã 300 năm, sau nhờ có mấy người Hoà-lan lọt qua buôn bán ở Tráng-kỳ, khiến người Nhật được biết tinh thể thiên-hạ và văn minh Thái-tây. Rồi đến năm 1854, có một đoàn tàu Mỹ chạy thẳng vào doi biển Phổ-ha, mà bắn súng thì oai, càng khiến cho người Nhật thấy rõ sức mạnh của Thái-tây, tự xét mình tất phải cải cách mới xong. Tức thời cả nước đâm sợ đâm khôn, như cuồng như cháy, vua quan tỉnh ngộ, dân chúng phấn tâm, thế rồi hăng hái mở ra công cuộc Minh-trị duy-tân (1868), trong vòng chỉ có 30 năm, xây dựng lên được nước Nhật văn minh hùng-cường như ngày nay đó.

Cuối thế kỷ 18, sẵn đưa cơ-hội cho ta có thể xem gương học thầy Pháp-quốc để tấn hoá tự-tân được mà tiền-nhơn chúng ta khinh thường bỏ qua, đáng tiếc biết mấy! Rồi sáu chục năm sau, Pháp-quốc sang chinh phục khai-hoá ta, nghĩ cũng đáng đời và may phước cho ta lắm.

truyền bá trong nước và giam cầm hình phạt các giáo-sĩ một cách độc-ác tàn nhẫn.

Tuy vậy, các giáo-sĩ người Pháp và người Y-pha-nho vẫn có can-đảm mạo-hiểm, tới truyền-giáo ở Trung-kỳ Bắc-kỳ. Mặc kệ linh cấm, đạo cử việc truyền bá. Lắm ông giáo-sĩ phải trốn tránh vào tận rừng sâu núi hiểm để cho khỏi bị các quan Annam bắt bớ hình phạt, mà cũng không khỏi.

Từ 1830 đến 1855, có bảy vị giám-mục (évêques) và 15 vị linh-mục (prêtres) bị xử tử lăng-trì. Có một tay thợ vẽ ta hồi đó đã khéo đem nét bút truyền-thần mà vẽ hình ông linh-mục Marchand bị xử tử ở Nam-kỳ, xem rất ghê gớm.



Rigault de Genouilly

Đến đời Tự-đức, cái chánh sách « nhượng đi sát đạo » cũng vẫn kế tiếp thi hành như hai đời tiền-vương vừa qua vậy.

Nhiều lần, đội hải-thuyền của nước Pháp trấn ở Trung-quốc được lệnh qua đây can thiệp trách vấn trào-đình nước Nam; nhưng mấy cuộc can thiệp này không có kết quả gì bền tốt. Lúc tàu tây vô cửa, thì nhà chấp-chánh ta chối dãi: « Chúng tôi hứa chắc không ngăn trở việc truyền đạo Thiên-chúa nữa. » Chừng tàu tây nhổ neo chạy ra biển rồi, thì lại có lệnh truyền « nhượng đi sát đạo » từ tung.

Tới đây, hoàng-đế Napoléon III nước Pháp quyết định ra oai hỏi tội nước Nam, để bắt buộc nước Nam phải biết bao dung kính trọng thần dân nước Pháp; phải bỏ hẳn cái chánh-sách nhượng đi sát đạo và phải để cho đạo Thiên-chúa truyền-bá tự do.

Nhơn vì giáo-sĩ Y-pha-nho cũng bị vua quan nước Nam ngăn cấm hành hạ như giáo-sĩ Pháp, thành ra lúc hoàng-đế Napoléon III nhất định hưng sư vấn tội, thì trào-đình Y-pha-nho hứa giúp một tay.

Nhưng không phải vì việc trách vấn nước Nam mà Pháp-



Quang cảnh cửa Hàn năm 1858

quốc phát một đạo binh thẳng từ bên Pháp qua đây. Lúc bấy giờ sẵn dịp đã có một đội chiến-thuyền Pháp đã qua Trung-quốc hiệp với chiến-thuyền Hồng-mao ra oai trừ dẹp cái phong trào bài-ngoại mới phát lên ở tỉnh Quảng-đông. Thủy-sư đề đốc Rigault de Genouilly quân xuất đạo chiến-thuyền này, nhận được lệnh bên tây truyền cho ông sau khi xong việc ở Quảng-đông rồi, thì lúc trở về ghé qua trách vấn nước Nam luôn thể.

Sự thiệt lúc này Pháp-quốc không hề có chủ ý như định đánh lấy nước Nam; bởi vậy mang lệnh truyền cho Thủy-sư đề-đốc Rigault de Genouilly rất là lỏng lẻo, tùy tiện. Pháp-quốc chỉ dạy ông làm sao bắt buộc nước Nam phải bồi thường về những tội ác hành hạ các ông giáo-sĩ đó thôi, còn phương-lược nên làm thế nào, thì ngai cho ông được trọn quyền tùy nghi hành-sự.

Giờ coi chế-độ Nghiêu-Thuần Văn-Vô, học-thuật Khổng-Mạnh Châu-Trinh có cứu mình được không cho biết!

Quét làm cam chịu.

Sự vụng về của nhà chấp-chánh Việt-nam, đặt gánh kết quả lên vai của dân tộc Việt-nam.

Mười hai chiếc chiến-thuyền Pháp chở 1000 lính Pháp và cũng độ 1000 lính Y-pha-nho mượn ở tại Phi-luật-đàn, do đề đốc Rigault de Genouilly thống-lãnh, vào cửa Đà-nẵng (Tourane tức là cửa Hàn) đậu liên tiếp một hàng dài.

Sở dĩ đề-đốc lựa chọn cửa Hàn, là vì chỗ này bao bọc núi non, tàu đậu khỏi lo sóng gió, và lại dọc theo bờ biển nước mình thuở đó chẳng có cửa nào khác hơn; còn lẽ thứ hai, cửa Hàn gần Huế, thủ đô nước Nam. (Kỳ sau tiếp).

12 chiếc tàu trận ban đầu chỉ định ghé vào chơi, mà sau té ra phải phá thành chiếm đất.

SAU khi đức Gia-long đánh thắng Tây-sơn, dựng lên đế-nghiệp rồi, những người Pháp có công lớn với ngài, trở nên thân phận như cây cung tốt đã bắn hết chim muông rồi bấy giờ người ta treo lên vách tường để ngắm chơi, chớ không cần dùng đến nữa.

Họ được trọng đãi bằng ngôi cao bổng hậu, nhưng không được hỏi han bày biện gì về đại-chánh quốc-gia. Cũng may là ngài nhớ nghĩa biết ơn và còn vị nể vong linh đức thầy Bá-đa-lộc cho nên những người Pháp có công này không đến đòi làm vào kết-cuộc bi-thương như Văn-Chứng ở Việt, Từ-Tư ở Ngó, hay là Hàn-Tín ở Hàn vậy. Họ bị các cụ công-thần khai-quốc ta ganh ghét

ngghi ngờ, thành ra ngoài cái hư-vinh hư-vị được hưởng ở chốn trào-đình, họ không được tin dùng, để thi thố kinh-luân, giúp cho nước Nam bước vào một kỷ-nguyên mới. Đó là cái bước anh-hung không may của họ, mà cũng là vận số nước nhà xui khiến ra vậy chăng?

Còn đời Gia-long, người Tây-đương còn được lui tới buôn bán ở nước Nam và đạo Thiên-Chúa còn được tuyên truyền thông thả. Qua đời ấy rồi, tinh thể biến đổi ngay.

Hai đời Minh-mạng và Thiệu-trị, các nhà chấp-chánh ta không những ngăn cấm ghe tàu Âu-châu ra vô thông thương, lại ra mặt nghịch-thù khinh bỉ người Tây-đương, gọi là « di-dịch »; một mặt nghiêm cấm đạo Thiên-Chúa

**Các nhà thể thao
danh tiếng trong xứ
như Chim, Hương,
Ngân, Lợi, và chiến tướng
hội Jean Comte đều có dùng:**

TONIKOLA

Vua Thuốc bổ

Ai cũng
công nhận
Tonikola là
một thứ thuốc
hay vô cùng.

Có trữ bán
ở các hiệu bảo chế
thuốc tây ở Saigon,
và lục-linh, nhất là ở:

Pharmacie Dakao
106, Bô Albert 1^{er}

**Là nơi phát ve
nhờ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử.**

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Ai muốn truyền thần ?



Chúng tôi xin giới - thiệu :

m. nguyên - nam

n° 46, rue Amiral Roze (Trước chùa Bà Đen)

Là một nhà danh-họa có tài truyền thần tuyệt diệu. Hình in trên đây là bức họa ngư-dùng đức Đại-Nam Hoàng-đế và quan cố toàn-quyền Pasquier. Ai đi ngang qua, nhất là khách du-lịch Âu Mỹ cũng phải dừng chơn nhằm nhia ngợi khen.

GIẢI-THÀNH

246, Rue Paul Blanchy
TANDINH

Một tiệm may rất khéo, kỹ lưỡng, giá rẻ, may đủ các kiểu áo theo kiểu kim-thời. Các cô Tân-thời ở Saigon đều may áo ở tiệm GIẢI THÀNH.



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITESSIER-SAIGON



Sữa đồng hồ thiện nghệ

Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng

Chuyên môn làm kiến đập không hề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhất là tổn thọ.

● Quý vị rudi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** hãy còn.

● Quý vị có bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh** thì thường hay xây xẩm mảy mắt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bần thần mệt nhọc, tâm thần đã đuối như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thần thủy suy kiệt, làm cho đau thất nạng lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu bổ-trận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp : 100 — Uống 5 ngày

CỔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tinh mà đường đại bón, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp : 1\$00

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

MAI CƯ'Ơ'!

THƯA CHA, ẦNH KHÔNG DÁM

Trên trường đua.

CHA.—Ba thấy con mới nói chuyện với người nào bộ tướng mạnh mẽ dễ thương quá...

CÔ TU.—Thưa cha, Ầnh thật dễ thương thật. Hôm nay nhờ Ầnh cho «tuyau» mà tôi trúng double event luôn...

CHA.—Vậy sao con? Sao con không nói cho cha biết? Thôi, để bữa nào con mời người đó ăn cơm nghe chẳng? Ăn cơm thường với mặc đồ thường ngày đi làm mà thôi...

CÔ TU.—Ăn cơm thường, có lẽ Ầnh nhận, chứ mặc đồ thường, Ầnh không dám đâu...

CHA.—Tại sao vậy?

CÔ TU.—Tại Ầnh là... nài đua ngựa...

■■■■

NÀO PHẢI TÔI BIẾT TRƯỚC ĐAU

Sau khi đánh tờ nít rồi. Anh A (thắng) hỏi anh B (thua):

—Hồi này, «sét» thứ ba, ông ừng, «smath» trái banh sau chót như búa đồng, ngay mình anh, sao anh biết trước núp dưới lưới mà trốn?

Anh B cười một cách bí mật:

—Nào phải tôi biết trước đâu! Ấy là nhờ cặp giò tôi biết trước mà! Vì nó đã bị vộp bẻ hồi nào mà tôi không hay!

CON VIT

(Tin riêng của báo MAI)

NHỮNG tin đáng đây, đều là tin giờ chót, khi báo lên máy in rồi mới tiếp đăng, bốn-báo vội vàng đăng lên, chưa kịp độ xét hư thiệt, xin độc-giả lượng biết cho.

● Chúng tôi rất vui lòng đăng — không tính tiền lời rao một ten nào — mấy lời công bố sau đây của ông hội-đồng Quân-bạt Trần - trinh - Huy gởi lại cây đăng:

— «Tôi Trần - trinh - Huy, «nghiệp chủ Bạc-liêu, nghị-viên «Quân-bạt, xin tuyên-bố một «lần chót để chư vị đồng - bào «nhớ dùm tôi không phải và «cũng không định - đáp gì tới «một người cũng đồng danh «tên Trần-trinh-Huy mà ham «chơi hảo ngọt, nổi tiếng cậu ba «kia.

«Va với tôi tuy bại mà một: «Tôi với va tuy một mà hai. «Vậy từ nay xin đồng-bào «phân biệt cho kỹ. Đa tạ Đa tạ.»

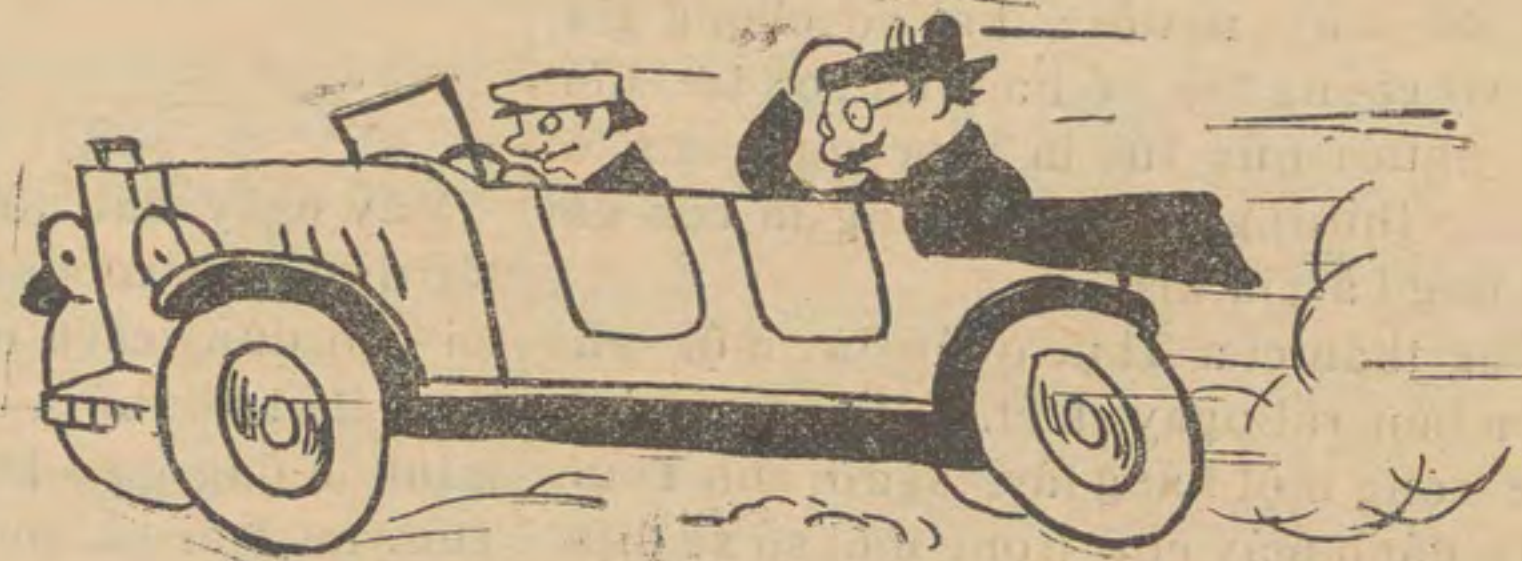
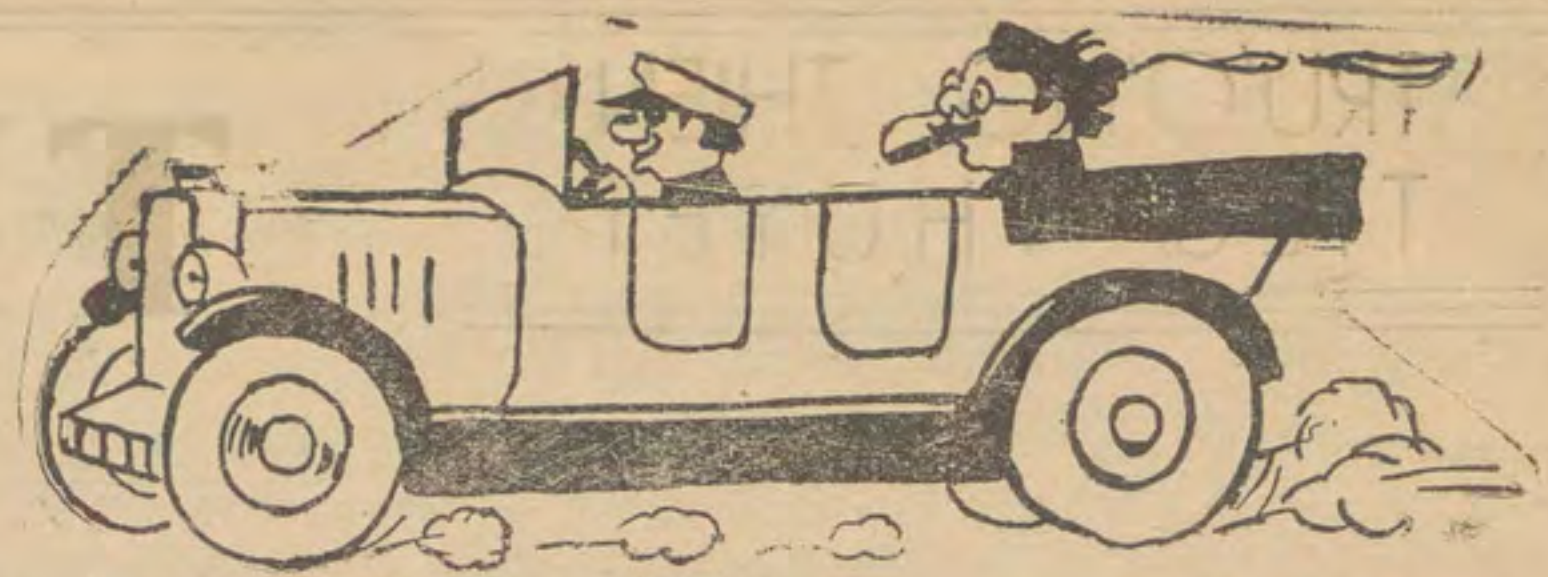
● Khuya này, bốn-báo tiếp được một bức điện-văn của thủ-tướng Mussolini đánh qua như vậy:

Rome 5 Mars.—Quý-quốc Việt-nam có một người đàn bà qua ở vũ bổng con của bà hoàng-hậu Hailé Sélassié nước A tại kinh thành Addis Abéba. Bấy lâu đại-quân của bốn-quốc vì việc văn-minh nhơn đạo tuy là thả trái bom thuốc độc xuống dân A ngã chết tứ tung và bắn phá cả nhà thương Hồng-thập-tự nữa, chớ không nỡ hại một kẻ dân lạ xứ xa như chị vũ Việt-nam. Bởi vậy, xin quý quốc mau mau tính cách cho chị vũ gởi áo lên xe, dời khỏi Addis-Abéba lập tức.

Đại-quân bốn-quốc mới đánh quân A vỡ lở tan tành ở Tem-bien, chỉ còn cách Addis-Abéba lối bốn năm trăm cây số, bất quá 12 hay 24 tháng nữa là trễ, thì đại-quân bốn-quốc vượt qua được muôn trùng núi cao rừng hiểm mà đánh tới A-kinh chớ không lâu gì. Sợ lúc chạy thành và lấy, không phân ngọc đá, có chỗ mịch lòng với quý-quốc chẳng, nên chỉ bốn-chức đánh giầy thép cần kíp để quý-quốc sắp đặt cho chị vũ đi sớm kéo chết oan mạng. — Mussolini.

● Bốn-báo được tin chắc chắn rằng: Cụ Huyệt Của đáng kính của chúng ta, sau khi đọc bài trong báo MAI kỷ rồi, thấy tin nhà nước sắp thi hành ban-thương hàm Phủ, Huyện và Đốc-phủ cho viên-chức dân-bà, thì cụ lập tức đánh giầy thép qua Tây đặt mua một mớ giầy bằng thiết đẹp

Giầy bằng này sẽ bán mắc hơn giầy bằng thường bán cho các ông hám và lại có nhiều thứ: có thứ phía ngoài nhận hột xoàn chiếu ngời; có thứ bên trong có cái túi để đựng được một hộp phấn, bộ bài từ sắc. Lại có thứ kiem đủ hai việc đó nữa.



Ầnh nài ngựa đi làm sếp-phơ xe hơi

CHUYỆN VUI

Thả chữ ra ve gái bị nhục

Người ta vẫn nói những người có học, biết chữ, thường là đa-tình.

Họ ra đường thấy gái đi ngang còn lìm dìm cặp mắt, nước miếng «da tí h» trong miệng — nếu như trong miệng có thứ nước miếng đó, muốn nhều ra lòng thông, hướng chỉ là được ở cạnh nhà nào có con gái chưa chồng, hay là ngồi dạy học ở nhà nào mà biết họ: trò có củi còn non, hay là thấy lối xóm có mấy cô nhỏ tuổi, thời trời ơi! đổ khối họ thềm, họ «muôn», họ thả tới văn bài chữ nghĩa ra ve! Họ chẳng một trăm tây đồ, chỉ có một vài tuầy đạo-đức là nhiều!

Mà sự đạo đức ấy có khi tại họ ở nhà có sư-tử Hà-Đông, hay là tại tuổi họ đến kỳ xuống rồ không chừng.

■■■■

Tuầy đồ Tây ngày nay thả chữ ra ve gái nhà chủ hoặc lối xóm ra sao không biết, chớ cái ngón ấy thấy đồ Nao mấy chục năm trước tà-tình, liều mạng đáo để.

Nưng mà «bài kèn văn-chương» họ thôi bên tai gái, có lắm khi gặp phải mây có bùng tai lại không thêm nghe, làm họ thả chữ ra ve gái mà mang nhục mới khó.

■■■■

Thầy đồ nói đây, bữa nọ ngủ trưa, mấy trò nỏ nỏ đùa với nhau, đụng vào bộ văn-thầy nằm, làm tuầy đứt mình tỉnh dậy, hỏi rõ cậu nào có lỗi, rồi ra câu đối như vậy, buộc phải lấy văn chụa tội:

Có kẻ dựng giường tan giấc ngộ (Hữu khách đã sang kinh ngọ-mộng)

Cậu nhỏ nghĩ hoài không đối được, lên chạy về nhà mình, nhờ có chị cậu dùm, vì chị cậu có học biết chữ. Cô này đối dùm em:

Không ai chung gối ban đêm xuân (Vô nhơn đồng chầu bạn xuân-tiêu)

Thầy đồ ngó thấy hoảng hồn, sau hỏi ra mới biết là chị của cậu nhỏ ở nhà «tá-gà» cho. Cậu đòi vô tâm mà thầy đồ cho là hữu-ý;

thầy tưởng cô nọ muốn thầy, vì cô ái ngại dùm thầy «không ai chung gối ban đêm xuân» Tưởng lầm rồi được trốn, thầy ra cho cậu nhỏ câu đối này nữa, mặc lòng dừ biết cậu nhỏ chưa học tới cỡ đối được một câu như thế: hề nào cũng có cội cậu đối dùm mà!

Thầy chủ ý ghẹo cô:

Lâm mặt sơn thâm, giáo tiêu phu như hạ hạ thủ (Rừng rậm núi sâu, giáo tiêu-phu làm sao hạ búa)

Tuầy tưởng cô muốn thầy nên thầy dùng câu bóng bẩy đó để hời phăng tới; như kiểu thường ta nói: làm cách nào cho đôi ta được gần gũi nhau một phen?

Có thấy câu đối, giận lắm!

—Thằng cha khôn này tưởng mình là hạng trên bậc trong đầu sao chớ!

Nhưng cô vẫn giữ lễ độ, muốn trả lời một cách bóng bẩy cho thầy hiểu; cô bèn đối cho cậu em như vậy:

Phong cuồng lãng cấp, khiếu ngư phủ thiết vật phiến tâm (Gió cuồng sóng dữ, nẫu ngư-ông chớ tưởng oàng câu).

Ý tứ lời lẽ cô ra sao, chẳng nói thì ai suy ra cũng biết. Vậy mà thầy không nản lòng, còn thả chữ ra ve nữa, văn mượn cậu em và câu đối làm mỗi nhần nhe:

Trúc bôn vô tâm, thử ngoại tự sanh chi tiết (Trúc vốn không tim, mà ngoài đâm ra nhành lá).

Cô thêm ghét đáng, đáp lại:

Liên tuy hữu khiếu, kỷ trung bất nhiễm ô nê (Sen tuy có tiếng, nhưng trong chẳng nhuộm bùn dơ).

Tới đây, thầy mới tỉnh ngộ, biết cô nọ nghiêm trang chỉ in dĩa không sao thả chữ ra ve được; phần lại hổ tuăm, ơ lý sio phải, thầy bèn gọi ghém y phục ra đi.

Thế là thả chữ ra ve gái không xong, như g biết tự thẹn bỏ đi như thế, cũng là một người biết tự trọng khá đó.

Ài muốn thả chữ ra ve gái nên coi chừng gái thả chữ mắng lại cho!

V.

NHƯ CỎ VẬY
Phước, tám tuổi, mặt mày sáng sủa, dễ thương, con của một cô giáo trường C...

Ra giờ chơi, các cô giáo kêu Phước lại vuốt ve, bồng cô một cô hời:

—Phước, em lớn cưới vợ chẳng?

Cúi đầu xuống, Phước nhích miêng thưa:

—Dạ, cưới chớ.

—Sao, em cưới?

—Dạ, bởi vì em thấy nhà nào cũng có... một người đàn ông và một người đàn bà...

Các cô cả cười...

—Em muốn vợ lịch sự, hay là xấu xa?

—Dạ, vợ lịch sự.

—Như ai?

—Dạ, như... cô vậy.

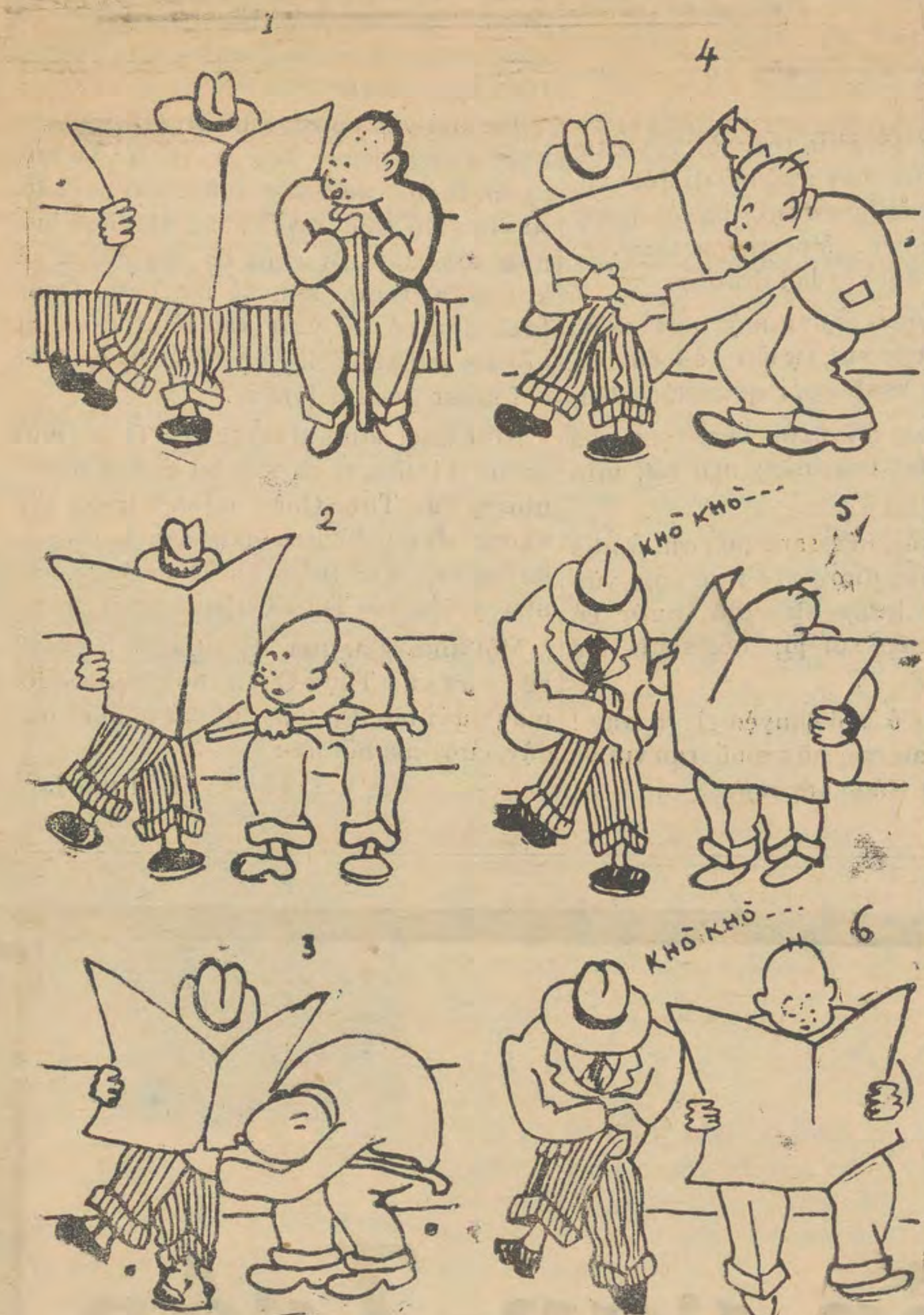
■■■■

LỜI KHUYÊN ĐẮT GIÁ

Một hôm chưa nhứt, Rít gặp Róng ngoài đường.

RÍT.—Ầnh q, hôm qua tôi đi làm, muốn cho khỏi trễ, tôi chạy đua với xe thô-mô, khỏi tốn năm xu chớ!

RÓNG.—Ầnh chưa mấy gì đáng khen. Phải chạy đua với ô-tô-bút, thì Ầnh khỏi tốn một cắt kia mà!



Hai cách đọc báo

- Đọc số trước rồi đọc số này, chắc độc giả thấy dùm báo «Mai» gắng gổ công-phu sửa sang cho mỗi tuần từ ngoài-diện cho tới nội-dung tập báo có thêm bài hay về mới hoài.
- Được độc giả tán thành khuyến khích tại nơi trong ít kỳ nữa «Mai» sẽ thêm lên 20 trương, rồi 24 trương, mà vẫn y giá bán cũ

Tiền mướn lâu này tuy có mắc hơn, nhưng thấy chỗ ở tốt, hai vợ chồng chủ tuổi tác mà thiết tha, tôi mới quyết mướn. Sau tôi dọn đến rồi mới biết cả nhà chủ gần có bảy người: hai vợ chồng già, hai vợ chồng trẻ, có hai đứa con trẻ. Còn một người nữa tức là Thục-quân mà tôi đương thương nhớ đó. Nàng là con gái của ông bà già kia.

Ông thân của Thục-quân là một nhà buôn bán rất ngay thiết, hiện đang làm việc trong một hãng tây. Người anh Thục-quân đánh máy chữ trong một sở xe điện, cũng là một người thiếu niên cần thận làm ăn, không có chỉ thú to lớn. Tại Thượng-hải những hạng thanh niên như vậy rất nhiều. Mỗi ngày, ngoài công việc làm rồi, chuyện gì họ cũng không muốn hỏi đến. Người chị dâu Thục-quân, — tôi nói thiệt chứ không phải nói ra để mà cười — chị tuy là hàng phụ nữ phổ thông nhưng cái thái độ ôn nhu hòa thuận, cái nụ cười mĩm mĩn trong lúc chuyện trò, tỏ ra chị có cái nữ-tính khá thương, nhưng điện mạo lại không xinh đẹp chi mấy.

Lúc tôi mới thấy mặt Thục-quân, tôi chỉ cảm giác cô là một người gái tuồng hậu, chất phác. Lông mày rậm, cặp mắt to, một cái mặt vừa lớn vừa tròn, trắng mà không đẹp, cho đến giọng nói cười, cách cử động, đều không có gì là đặc sắc, không thể khiến người ta ngó mà sanh muốn sanh vui. Tóm lại, Thục-quân cũng là một gái phổ thông, không có gì hơn ai cả. — Châu ôi! bây giờ đây, tôi còn nói cách ấy sao? còn bình bình Thục-quân một cách sai lầm như thế sao? Ôi! con người hay dở ở đâu ngoài mặt, thiết một người gái đáng yêu đáng kính, cái đáng yêu đáng kính đó, không bao giờ lộ ra ngoài mặt mà chỉ giấu ở trong lòng. Thôi! tôi thiệt đã quá lắm, tôi phẩm bình Thục-quân đã quá bất công, khiến tôi đã đi sa vào đường tội lỗi, mà cái tội lỗi ấy đời đời kiếp kiếp, cứ làm một vết đau trong tâm linh tôi.

Tôi dọn đến nhà Thục-quân rồi, ngó về được yên lặng lắm. Ông ti anh-phụ và ông anh Thục-quân, ban ngày đều đi làm công việc; cứ sáng sớm ra đi, tối lại mới về. Hai đứa trẻ con, tuy mới bốn, năm tuổi, nhưng không khóc ta chi lắm, có khi bà nội chúng nó, là bà mẹ Thục-quân lại đưa chúng nó đi chơi chỗ khác. Chị dâu Thục-quân cả ngày không nghe một tiếng nói, chỉ cầm cuội săn sóc công việc trong nhà. Thục-quân thì không ở nhà mấy lúc, bởi cô là một cô giáo ở trường tiểu học. Được cái hoàn cảnh êm đềm như thế, cái thằng «tôi» làm việc bằng sức não, thấy vậy lấy làm vừa ý vô cùng. Tiết trời nóng khi ấy cũng dần dần bớt, cần lâu tôi ở lại rất thông gió, tôi bèn ở nhà luôn, ít lúc ra ngoài đi dạo.

TÓM LẠI ĐOẠN TRƯỚC. — Một nhà văn-học, Trần quý Hiệp, tưởng nhớ Thục-quân, một thiếu nữ chung tình với mình mà không hay, để cho nàng phải âu sầu mà chết. Giờ Trần quý Hiệp tự chép câu chuyện bi tình này, tả lúc mới đầu mình gặp gỡ Thục-quân ra sao?

Mấy ngày đầu tôi mới dọn đến, chúng tôi đương lạ nhau cả. Cả nhà họ đối với tôi còn dùng cách như đãi khách, vào ra thưa thốt lời chào — Đây có khi họ tưởng mình là ông giáo Đại-học nào đó. Ở đất Thượng-Hải phiên ba này, ông giáo Đại học chẳng danh dự gì, nhưng cũng vào hạng «thầy dạy học». «làng văn minh», so với bọn phổ thông có mặt hơn đời một chút.

Thục-quân đối với tôi ra vẻ tự nhiên, chứ không quá như cách đãi khách cho lắm. Tuy vậy nàng ít có khi cùng tôi trao lời đối tiếng. Có lúc nàng đã làm dạn cùng tôi nói đôi ba câu, nhưng rồi lại có vẻ hồ thẹn ngượng mặt nín mặt; nàng tỏ ra cái thần tình một người gái thật thà bẽn lẽn. Mỗi khi nói với tôi, trước hết, sao nàng cũng dùng tiếng «Trần-tiên-san-h». Ôi! cái tiếng «Trần-tiên-san-h» ở trong cửa miệng có duyên kia thoát ra, nghe thật dịu dàng đầm thắm. Nàng có hai hàm răng đều đặn mà trắng trong như ngọc, bắt tôi nhiều lần chong mắt mà dòm. Nếu như khắp cả bình dân của nàng không tìm ra cái đẹp gì khác nữa thì chỉ nội hai hàm răng đó cũng đủ làm cho nàng xinh đẹp đáng thương lắm rồi.

Tôi trọ ở trên lầu, nhà Thục-quân ở tầng dưới. Ngày chúa nhật, cô ở nhà tịch mịch gầy đờn chơi, có lúc vừa đờn vừa ca. Tiếng đờn cô hay hơn tiếng ca, Tiếng đờn hòa với tiếng ca, chưa chán biết bao tình tứ, khiến cho tôi là kẻ lữ-thứ nghe lọt vào tai, trong tâm não bỗng phát ngay cái cảm giác bí mật, thê lương. Cũng đôi khi, không hiểu vì xúc cảnh sanh tình làm sao, mà cô cất lên cái giọng hát ai oán não nùng, như châm chích vào lòng người. Cô thuộc nhiều bài hát, nhưng một khúc hát mà cô ưa hòa đờn với ca, tôi đang còn nhớ có mấy câu sau đây:

«Trên đời chẳng có người biết ta,
«Trên đời chẳng có người yêu ta,
«Ta đây chẳng cần chi ai biết,
«Ta nào có thết ai yêu mà.
«Ta muốn từ bỏ đời ở trước,
«Sống ở chỗ nào thanh tịnh, vắng người lại qua.»

Mấy câu hát này không biết có bài sẵn hay là tự cô đặt ra đến nay tôi vẫn không hiểu. Chỉ nhớ là khi nào cô hát mấy câu ấy, tôi nghe ra có động đốn dấy, rung động, tưởng có khi ấy, nào thân bình, nào mạch máu, cho đến tâm hồn thấy đều run rẩy. Bao nhiêu tình tứ, bị

cái giận nó khuấy lên thành ra lần sóng đầu giận nổi lên đây cả tâm hồn, mà phát ra tiếng đờn khúc bát. Lúc tôi nghe khúc ấy, tôi không hiểu đồng tình, lại có ý chê chán; vì lúc ấy tôi vừa phần cảm động vì cái đau giận của cô, nhưng lại vừa phần thấy ra cách đau giận như thế là không nên có. Tôi đây, tuy là nhà văn phiêu lưu cùng khổ, đối với thế giới ác độc trăm phần ghét giận, nhưng không bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ nó, mà đối với nó, tôi lại có cái hy vọng chánh đáng quang minh, mạnh bạo luôn luôn.

Ban đầu tuy mướn ở lâu này, nhưng mỗi bữa ra hãng quán ăn cơm rồi về. Vẫn biết sự ăn uống ở đâu đường quán chợ như thế đã tốn hao, do vậy, mà lại không tiện nữa. Cách sau ít lâu, tôi đối với người nhà Thục-quân đã thành quen thuộc, mà cái thái độ mấy hôm trước đãi tôi như khách, nay cũng không còn nữa. Tôi với Thục-quân cũng đã nhiều lúc gần gũi chuyện trò tự nhiên. Có một hôm bà mẹ Thục-quân hỏi tôi:

— Thưa Trần tiên sanh, tôi xem ra tiền sanh mỗi bữa phải ăn cơm ở ngoài đã không từ tốn mà sự tốn kém lại nhiều. Lâu nay tôi đã muốn nói với tiền sanh, nhưng còn ngại; nay xin lấy chơn tình mà hỏi, nếu như tiền sanh không chê cơm rau nhà tôi, thì xin ở đây ăn chung với chúng tôi, không biết tiền sanh có ưng chịu không?

Một điều mình vẫn ước vọng, nhưng chưa tiện nói ra, nay thân mẫu Thục-quân sẵn lòng như vậy, còn gì đáng vui mừng và trịnh trọng ý muốn của tôi hơn nữa. Tôi đáp:

— Bà có lòng tốt như thế, tôi rất cảm động. Vậy từ từ ngày mai trở đi, tôi xin bà cho phép tôi ở bữa được ăn ở trong nhà cho thuận tiện. Mỗi tháng thực-phí hết bao nhiêu, tôi xin bồi thường.

— Ôi! Bà con ở chung một nhà đồng bàn thêm bữa cho vui, sự tốn kém có bao nhiêu mà tiền sanh phải quan tâm đến.

Lúc ấy Thục-quân ngồi bên cạnh bà mẹ. Bà vừa nói xong, nàng ngó tôi, mỉm cười và nói:

— Chỉ sợ Trần tiên-san-h ăn cơm ở nhà chúng tôi không được ngon miệng vừa lòng thôi. Nếu trong sự cơm nước có chỗ vụng về thiếu sót gì, tiên-san-h tha thứ đừng nghe.

— Trời ôi! Cô nói chuyện gì lạ vậy! Bà con với nhau mỗi bữa muối rau vui vẻ cũng là mỹ-vị trần-cam mà.

Thục-quân nghe tôi nói, nét mặt tỏ ra vui mừng; tôi ngó thần thái cô có vẻ xinh đẹp hơn lúc thường. Tôi cũng chẳng biết bà mẹ Thục-quân sẵn lòng như vậy có bản tính trước với Thục-quân hay không, tôi chỉ dám nói chắc là Thục-quân rất tán-thành lời bàn ấy. Tôi lại chắc là Thục-quân có cảm tình với tôi, nàng nghĩ thương hại tôi ra ngoài ăn cơm không tiện, ý muốn cho gần tôi, mỗi ngày ăn chung với tôi, nên mới xin bà mẹ bàn ra như thế.

Hôm sau, tôi bắt đầu ăn bữa chung với người nhà Thục-quân.

Mỗi lúc đến giờ ăn cơm, như có cô ở nhà, thê nào cô cũng thân-hành lên lầu kêu tôi xuống ăn. Ý phục của tôi khi có rách, cần may vá lại, thì cô đều làm dùm tôi rất từ tế.

Cô đãi tôi như người thân thiết trong nhà, khiến tôi không thể không cảm động nhưng mà tôi chỉ cảm động mà thôi, chứ chưa hề mạnh tâm yêu mến cô khi nào. Châu ôi! đó là cái tội lỗi tôi, bây giờ đây tôi có ăn năn cũng chậm trễ mất rồi! Trời ôi! nếu như bây giờ Thục-quân có thể sống lại, tôi phải yêu mến Thục-quân đâu tôi có bỏ mạng tôi cũng không tiếc để chuộc lại cái bạc tình trước kia tôi đối với Thục-quân.

Tôi với Thục-quân càng ngày càng thân cận. Cô thường mướn sách tôi để đọc, và thường ngày hay hỏi tôi về những vấn đề có quan hệ với quốc gia, với chánh phủ, với xã-hội.

Chỉ có một điều cô đối với tôi có chỗ cách biệt và giữ gìn cẩn kè. Cô không đi lên trên buồng tôi mấy khi, mà bề khi nào cô đi lên, đều có bông đưa chầu nhỏ, cô chỉ lên ngó qua một chút rồi lại trở xuống liền. Tôi vẫn muốn mời cô ngồi lại giấy lát, nhưng biết cô không ưng, vì cô cũng muốn tránh tiếng. Tôi đây cũng vậy.

Tôi đối với cô cũng muốn giữ sao cho khỏi mang tiếng. Một là vì tôi là một người thanh niên độc thân, hai là vì tôi sợ cùng cô thân mật kháng khí quá làm như sợi giây cột chặt, có lúc muốn gỡ không ra. Trước kia, bà mẹ Thục-quân hình như có đề ý từ vào tôi, thường dò hỏi tôi sao không lấy vợ. Chắc trong ý bà chỉ muốn kén tôi làm rể.

Như thiệt mình thương yêu Thục-quân được thì làm rể bà sao lại không được, nhưng đây Thục-quân mình thương yêu không được thì tính làm sao? Thôi ta không nên quá thân cận Thục-quân, chỉ nên lạt lẽo với Thục-quân là phải.

Một hôm kia, quá trưa tôi ở ngoài đi về, vừa gặp Thục-quân một mình ngồi may dưới lầu. Cô thấy tôi, cứ ngồi không dậy, cười mà hỏi tôi:

(Còn nữa).

Một tiệm bán đồ thê - thảo
danh tiếng khắp Đông Dương
khởi phải giới thiệu nhiều lời!

Nguyễn-van-Trân
Boulevard Bonnard, Saigon

TRIÊU-VAN-YÊN Directeur

MÀU ĐỒ TRƯỚC BÀN THỜ PHẬT GÁI PHỤC THÙ CHA

Đọc truyện Thương-tam-Quan trong « Liêu trai », Thi Kiêm-Kiều cảm-dộng kịch thích, theo đuổi kẻ thù giết cha mình trong 10 năm, bắn chết rồi chạy tới sở cảnh sát tự thú

Ba giờ chiều hôm 13 Novembre 1935, tại châu thành Thiên-tân nước Tàu, phát sanh một vụ phục thù sát nham, làm rung động cả dư luận Trung-quốc và hầu khắp thế-giới.

Tôn-truyền-Phương, một bậc danh-tướng, một tay quân phiệt ghê gớm ở miền bắc nước Tàu 10 năm trước đây, trúng đạn ngã nhào ở trước bàn thờ Phật, cuốn kinh trong tay văng xuống dưới đất.

Hung thủ ? ai cũng tưởng kẻ bắn Tôn đó là anh vô-sĩ hay chú lực-diễn nào, không dè là một người đàn bà mặt hoa miệng liêu, bắn Tôn ngã rồi liệng súng dưới đất, cất tiếng đồng đặc nói với những người trong chùa :

— Bà con cô bác đừng sợ ! Tôi vì cha tôi báo thù, chứ không phải là hung-đồ gì đâu.

Đoạn, nàng chạy ra ngoài cửa chùa, rải truyền đơn « Kinh doanh quốc nhơn » và kêu một thầy sai hỏi đi báo sở cảnh-sát. Người ta chưa kịp đi báo cảnh-sát, thì nàng tới sở cảnh-sát mà tự thú.

Truyền-đơn, in bằng xu-xoa, chữ đỏ, một mặt tin bay nguyên-nhơn phục thù xin đồng bào quốc nhơn nòng xét ; một mặt xin lỗi các vị tu hân trong « Cư-sĩ-Lâm » vì nàng đã làm vấy máu ở giữa Phật-đường ; rồi tới 2 bài thi như vậy :

Phụ cứu vị cảm phiền thời vương.
Cánh thông huyền-đường lương mấn sương.
Tung phạ trùng thương từ mầu ý
Thời cơ bất hữ tái diễn trường

Bất kham hồi thủ thập niên tiền.
Vật tự y-nhiên, cảnh tự nhiên
Thường đạo lâm trung phi bất phát.
Kiêm-Kiều cầu từ bất cầu tiên. (1)

Kiêm-Kiều chính là tên người thiếu-phụ đã bắn chết Tôn truyền-Phương để báo thù cha.



Thi-Kiêm-Kiều

Nàng họ Thi, cha là Thi-Tòng-Tân người tỉnh An-huy.

Vì sao Thi-Kiêm-Kiều báo thù cha mà bắn chết Tôn-truyền-Phương ? Muốn biết sơ gốc ngọn

1 Bài trên, đại ý nói thù cha không có giây phút nào quên, đã nhớ thù cha, lại còn thương mẹ già, nhưng nếu bây giờ sợ buồn lòng mẹ e thời-cơ qua mất, biết bao giờ mới giết được kẻ thù, bởi vậy bây giờ gấp được kẻ thù thì phải giết.

Bài dưới nói mình nhớ lại mười năm trước, vật còn y nguyên mà cảnh đã đổi dời ; sở dĩ mình hay đi lại Cư-sĩ-Lâm này không phải ý muốn lay phát cầu tiên gì đâu, chỉ muốn giết kẻ thù rồi chết mà thôi.

việc báo thù oanh-liệt này ta nên trở lại mười năm trước.

TÔN TRUYỀN PHƯƠNG LÀ AI ?

Tôn truyền Phương là một tay tung dữ lầy lừng trong đám quân-phiệt ở miền bắc nước Tàu mười năm về trước. Cũng như Trương tác Lâm, Ngô bội Phu, Trương tôn Xương, Lưu-Vĩnh Trường v. v... có một lúc Tôn truyền Phương lấy binh lực và kéo vây cánh, chiếm giữ mấy tỉnh mà xưng bá xưng hùng, tác oai tác phước, gây nên những cuộc nội-chiến ghim ghê trong nước Tàu sau khi Dân-quốc thành-lập được ít lâu.

Cuối năm Dân-quốc 14 (1924) phe Phụng và phe Tích đánh nhau; Tôn truyền Phương làm tổng-tư-lệnh liên-quân 5 tỉnh (phe Tích) đánh nhau với Trương-tôn Xương phe Phụng).

Trong Phụng-quân có Thi-tòng-Tân quân-trưởng đạo quân thứ 2, chính là thân-phụ nàng Thi Kiêm-Kiều.

Tháng 11, hai bên đánh nhau ở một giải Từ-châu, Phụng-quân đại bại, bị Tích-quân chém giết thấy núi máu sông. Trận này, quân trưởng Thi-tòng-Tân bị bắt sống, Tôn truyền Phương sai chém đầu phơi thây. Thiệt, Tôn truyền Phương hung ác bất nham đến thế là cùng, vì chiến-pháp văn minh đời nay, không được chém giết những tù-binh bại-tướng. Cái động cơ của vụ giải phục thù cha về sau này là ở đó.

Sau chuyện này rồi, Tôn hoànhánh ở miệt Giang-tây, Phước-kiến, tới năm Dân quốc 17 (1927) biệp với Trương tôn Xương theo phò Trương tác Lâm, chống cự với quân cách mạng Bắc phạt do Trương - giới - Thạch làm đại nguyên soái. Tháng sáu năm đó quân cách mạng đại thắng, thành công; trọn đạo binh của Tôn-truyền-Phương bị đánh tan nát, một mình Tôn chạy trốn đi Đại-liên mấy năm. Sau trở về ở Thiên-tân, ăn chay niệm Phật, mong rửa những tội ác ngày xưa. Tôn cùng mấy anh quân-phiệt cũ và mấy người chán đời mộ Phật, lập ra một cảnh chùa riêng, gọi là « Cư-sĩ-lâm » mỗi ngày Tôn đến nghe kinh luyện đạo.

Thi Kiêm-Kiều theo dõi Tôn truyền Phương trải 10 năm nay, đến hôm 13 Novembre vừa rồi mới gặp được cơ hội bắn chết kẻ thù tại Cư-sĩ-lâm.

CHỈ PHỤC-THÙ CỦA NGƯỜI HIẾU NỮ

Kiêm-Kiều năm nay 30 tuổi, có chồng, sanh được 3 đứa con.

Chính nàng thuật chuyện 10 năm lập chỉ báo thù rất là khẳng khái :

— « Tôi lập chỉ báo thù ngay từ ngày được tin cha tôi bại trận

bị bắt mà Tôn truyền Phương chém chết hên đầu ở Từ-châu trở đi.

« Bởi vậy, qua tháng 6 năm sau (1925) tôi cùng lão-mẫu tôi đến Tể-nam, lánh tiền tuất-quả, chính tôi vô bài yết nham nữ Trương tôn Xương cho một người anh họ là Thi-trung-Thành làm một chức đoàn-trưởng ở trong quân. Ấy là tôi sắp đặt để mai sau báo thù đó.



Tôn-truyền-Phương

« Nhưng về sau tôi xét ra anh Trung-Thành đặc vị rồi vong ơn, không có chí gì dùm tôi báo phục thù cha, thành ra tôi phải tìm cách khác : lấy chồng.

« Chồng tôi, cũng họ Thi, tên Tịnh Công, làm đội-trưởng ở bộ tổng-tư-lệnh tỉnh Sơn-tây. Lúc kết-hôn, điều kiện thứ nhất tôi bắt buộc, là chồng tôi phải vì tôi mà báo cái thù chẳng đội chung trời.

« Rồi thay ! sau cuộc Bắc-phạt thành công rồi, cả đội lính của Tịnh-Công đều bị thải về, chứ không có cơ hội tấn tới để có thể gần được kẻ thù. Huống chi rõ con tình nghĩa đã xa đi một từng, lâu ngày chồng tôi xếp việc báo thù vào một bên lòng, không nhắc

tới nữa. Tôi tự cảm giác câu ai không bằng câu mình. Thường ngày đọc truyện Liêu-trai tới sự tích « Thương Tam-quan báo thù cha » càng in sâu đánh mạnh vào trong óc tôi ; tôi quyết định lấy thân mình sức mình báo thù, được, Trãi 10 năm, không ngày nào tôi không để ý tới tung tích Tôn truyền Phương, bởi vậy trong tờ truyền đơn tôi rải ở trước Cư-sĩ-lâm sau khi hạ sát kẻ thù, có câu : « Phụ cứu vị cảm phiền thời vương » chính là một câu thơ cũ trong truyện Liêu-trai và chính là tâm sự chung thân của tôi đó.

« Sau thăm dò chắc chắn kẻ thù không đội trời chung với tôi kia nhà ở Thiên-tân : tháng giêng năm 1934, tôi bèn dắt thẳng con trai lớn của tôi tới Thiên-tân, gọi vô ấu-trĩ-viên của trường học Bồi-tài. Lúc đó, trong trí tôi suy nghĩ trường này là trường học của con nhà phú quý, không chừng có con cháu Tôn-truyền-Phương cùng học trong trường, thì tôi có thể dò la manh mối mà biết nhà riêng của Tôn ở con đường nào, đăng rình mò báo thù. Quả thiệt có một đứa con gái nhỏ của Tôn học trong trường đó, đi về có tôi tới hộ vệ, xe hơi đón đưa. Con cái một tể-ân-quân-nhơn hung tàn vợ vệt của dân của nước biết hàng mấy trăm muôn, hèn gì không phong lưu sung sướng ! Có lúc tâm lòng oán giận nổi lên, tôi muốn giết chết con nhỏ thay mạng của cha nó, nhưng bém vì trong tay không có khí-giới, và cũng nghĩ lại kẻ thù của mình chính là Tôn kia, chứ con nó « đầu xanh có tội tình gì » cho nên tôi cố dằn để chờ cơ hội giết cho được Tôn mới khoái !

« Giờ biết chỗ ở của kẻ thù rồi, nhưng tôi còn việc mưu tính khó khăn, là việc làm sao mua được cây súng.

« Chắc trời cũng giúp cho tôi báo được thù cha, nên chỉ may mắn làm sao hôm tháng 5 rồi, có một người bạn quân-phục lộ, thô, đến nhà tôi ở Tuất nguyên hỏi thăm chồng tôi để bán cây súng sáu. Lúc ấy chồng tôi đi khỏi, tôi mừng thầm trong bụng, liền mua cây súng đó 65 đồng luôn cả 6 viên đạn nạp sẵn ở trong. Trong 6 viên đạn, mấy hôm sau tôi lên đi một nơi vắng vẻ tập bắn thử hết 3, còn lại 3 viên nhứt định để dành cho nó tâm máu Tôn truyền Phương.

« Qua tháng 7, tôi dắt súng sáu trong mình, lên chồng đi về Thiên-tân để sắp đặt công việc báo thù, vì tôi lập chỉ và đợi chờ 10 năm

nay là lâu lắm rồi, không làm mau tay để rồi kẻ thù thanh thoi qua đời đi mất, thì mình còn báo thù vào đâu ?

« Ở Thiên-tân, luôn trong mấy tháng, tôi ao tâm khổ tứ không biết bao nhiêu, dè dè la sự cử động ra vào của Tôn ; nhậ rõ mặt Tôn ở một vài đám hội ; nghe rõ tiếng nói của Tôn thường giảng kinh Phật ở trong máy vô tuyến truyền thanh ; biết rõ mỗi tuần cứ ngày thứ sáu thì va đến Cư-sĩ-lâm cùng một bọn tu hành bàn kinh giảng đạo. Tôi cố ý dò xét cuộc chốn như vậy, hễ lúc viên đạn báo thù ra tất phải trúng vào đầu óc kẻ thù, chứ việc này không phải là việc nay hồng thì mai làm lại được.

« Hôm đầu tháng này (tức là tháng Novembre 1935), tôi bỏ ra 4 đồng bạc mua xu-xoa, giấy, mực để in truyền đơn bay tổ cho đồng bào quốc nhơn biết nguyên do vì sao tôi báo thù sát Tôn ; luôn dịp viết thơ tuyệt mạng di chúc cho mẹ, cho chồng, cho em, mỗi người một bức. Cả truyền đơn và mấy bức thơ, tôi để sẵn trong mình ; lúc này nhứt định là bắn kẻ thù chết trước, rồi tôi chết sau. Tôi nghĩ, tôi đi rình Tôn để bắn.

« Ngày 13, tôi làm bộ là một in đồ Trích-ca, vô Cư-sĩ-lâm lấy Phật và nghe giảng kinh, kỳ thiệt để chờ kẻ thù tới cho mình báo thù tiết phần. Một lát, Tôn-truyền-Phương đến ; ngồi ghế ở mé bắc, vị cao tăng Hải-tuệ thì ngồi ghế giữa trên cao để giảng kinh. In đồ nam nữ ngồi dưới thấp và phía trước. Tôi ngồi xen trong đám tín đồ ; thấy lúc này tới cơ chín chắn thuận tiện lắm rồi và lại nhắm thế viên đạn phát ra không trúng lấy tới ai, tôi bèn mạnh bạo móc súng ra, nhắm ngay đầu Tôn-truyền-Phương mà bắn 3 phát... Tôn ngã nhào học máu chết liền.

« Thế là cái chỉ 10 năm báo thù của tôi, ngày nay đã đạt mục đích tôi rất vui lòng hả dạ, xin nạp mình để luật pháp quốc gia phân xử, đầu có chết cũng không ăn hận gì cả : cha tôi ở dưới suối vàng, giờ chắc đã yên ổn vong linh v. v...!

Hôm Decembre, tòa án Thiên-tân đã xử án nàng 3 năm tù. Nàng ở trong ngục cả ngày chăm chăm đọc sách làm thơ, chứ không kể gì là tù tội khổ não, vì nghĩ mỗi thù « bất cọng đới thiên » mình đã báo phục xong rồi !..

Đ.T.TIÊN

TRU'ÔNG LIÊ-BÁ-CANG

Số 32 và 44, Đường Aviateur Garros - SAIGON

Day từ Cours Supérieur đến lớp 4^e Année

DIRECTEURS DES ÉTUDES

M. LIÊ-BÁ-CANG

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanoi.

Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon.

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Lettres).

M. HO-VAN-NGA

Ancien élève de l'Ecole Centrale de Paris.

Ancien Professeur au Pensionnat Huynh-Khuong-Ninh (Sciences).

NÓI CHUYỆN

VỚI

MÀY CÒ
LÀM VIỆC
NUÔI THÂN

... VỚI MỘT CÔ HỘ - SANH

« TỐT-NHIỆP Ở TRƯỜNG THUỐC HÀ-NỘI »

Góc đường R. và M. một căn nhà dài trên đề chữ lớn : « Maternité Indochinoise ». Nhà sanh ở đây thật là phải chỗ lắm.

Cô chủ, người còn trẻ, xinh đẹp lắm, lại vui vẻ. Xinh đẹp mà vui vẻ, in như hai cái ít đi cặp với nhau thì phải... Hay là cô xinh đẹp mà cô không tự biết? Xinh đẹp mà không biết, một cái lực lượng phi thường.

— Thưa cô, trước khi từng học ở trường thuốc Hà-nội, cô học ở đâu, tới bậc nào?

— Tôi học ở Nữ-học-đường Saigon, đến lớp 2e année. Sau tôi thôi ra, làm việc ở Institut Pasteur, đánh máy hết một lúc.

— Cô nói dùm cho độc-giã báo « MAI » chúng tôi biết ý-kiến cô đối với vấn đề Phụ-nữ chức nghiệp ra sao? Vì dụ cô lập nhà sanh đây có phải cốt để mưu sanh tự lập chẳng hay là vì có lẽ gì khác?

— Cha mẹ tôi giàu, sự làm lụng để mà nuôi sống thì không cần thiết gì cho tôi lắm. Tôi sở dĩ lập nhà sanh này là vì « danh dự ». Tên tuổi tôi khắp Nam Trung Bắc đều biết. Tôi phải rán làm cho thành mới được. Tôi đã lập một nhà sanh ở Hà-nội. Tôi bán, rồi đi vào Tourane lập một cái nữa. Tôi cũng bán. Rồi mới về Saigon dựng lên nhà báo sanh này ít lâu.

— Vậy cô đã có đôi bạn chưa? Cô cười ra bộ chán nản :

— « Tôi chưa có chồng lần nào, mà cũng không định lấy chồng, Quyết thờ chủ-nghĩa độc thân. »

— Sao vậy?

— Tôi thấy cái gương cha tôi ăn ở với mẹ tôi cũng đủ làm cho tôi tổn đến già. Chị em bạn của tôi con nhà danh giá, có chồng rồi cả, đều không có hạnh phúc (mấy cô đến than phiền với tôi như vậy). Bởi vậy, cô H. và tôi rất « tri kỷ » nhau về sự quyết định không lấy chồng.

— Xin lỗi cô, cô dám nói quả quyết như vậy, tôi e cô không thật đối với cô đó. Cô có học thuốc, nghĩa là cô đã biết rành đời sanh lý (vie physiologique), trai lớn lên lấy vợ, gái đúng tuổi phải lấy chồng, sự cưới vợ gã chồng là một sự cần kíp về sanh lý (nécessité physiologique) vậy. Đề nên sự ấy khó được, và cũng không nên đề

nên nó nữa. Lại như nếu cô có đọc Freud thì cô sẽ biết cái thuyết của ông đốc-tơ Freud về tình dục là thế nào?

— Nếu mạnh về tinh thần thì đề nên được ngay. Và lại chồng mà chỉ, tình mà chỉ?

« Tu là cội phúc

Tình là dây oan »

— Đó chỉ là văn-chương đa cô! Mà cô tin Phật chẳng? Cô còn theo dị - đoan chẳng?

— Không, tôi không tin dị đoan nhưng vì tôi thấy sự đau khổ về tình mà chán. Bởi vậy, các bà các cô đến sanh, lúc sanh tôi mời các ông chồng vô cho thấy tận mặt sự đau khổ của đàn-bà.

— Thế mà rồi về sau mấy bà mấy cô còn có chữa nữa thôi?

— Chưa nữa chứ!

— Vậy thì?

— ???

— Thưa, cô có nghĩ thiếu-nữ có học khó lấy chồng chẳng?

— Người ta sao thì tôi không rõ. Riêng tôi thì đã có biết mấy người gấm ghê (prétendants) chứ, nhưng tôi vẫn cự tuyệt; chỉ vì tôi thờ chủ-nghĩa độc thân.

Và lại lấy chồng, làm sao gặp được người đồng chí đồng ý với mình. Nghề của tôi là nghề phải đi đến dịch-thân ở nơi nào người ta rước, mặc dầu đêm ngày. Nếu gặp phải người chồng vì quá yêu

mà không cho đi, bảo người phụ đi thế thì mất lòng tin cậy của thân chủ biết mấy!

— Cô có đòi cho nam nữ đồng quyền không?

— Tôi không trả lời được, vì là không định lấy chồng.

— Cô có sợ rằng đàn bà đi làm chen lộn với đàn-ông rồi mất nề không?

— Đàn ông, đàn bà chen lộn có nguy thật. Kia : Cô giáo lấy thầy giáo, cô thợ-ký gặp thầy thợ-ký, cô mụ dan diu với thầy thuốc. Nhưng mà rồi tình duyên có lâu lắm là một năm!

— Điều đó cô đừng nên lấy làm lạ. Khi xưa con gái phải đóng cửa kén chồng. Xem trước nhắm sau, cha mẹ hai bên dò la kỹ lưỡng. Rồi cuộc, cuộc trăm năm của đời trẻ có « trăm năm » được chăng, có hạnh phúc « trăm năm » chăng? Bây giờ làm trong một sở, trai gái được có dịp mà biết nhau, nếu như tình duyên không lâu dài, thì đáng lấy làm tiếc. Và lại trong cái chế-độ này, kinh-tế thống trị đời người, thì sự để bỏ nhau cũng chỉ vì lẽ kinh-tế mà thôi. Đồng tâm, đồng chí, tri kỷ khó kiếm được lắm!

Tới đây, có khách đến cây có coi bưng. Cô mau mau kiểu lối đi thăm mạch cho khách.

Một lát cô trở vô, tôi hỏi tiếp :

— « Người ta nói : Đàn bà « trời sanh », dễ đẻ và nuôi con, tề gia nội trợ là « thiên chức » của mình, không nên đi ra tranh đấu làm việc, cô nghĩ sao? Hình như cô cho sự đàn bà đòi nữ-quyền là không cần thiết phải không?

— Không! Tôi không nghĩ vậy.

— Theo sự tôi xét ra thì mấy cô có tư-tưởng mới, một hai đòi nữ-quyền là lấy chồng thì cứ lấy vì sanh-lý, nhưng vẫn đòi quyền lợi của mình bằng đàn ông mới nghe. Còn cô, có lẽ cho trong sự vợ chồng, không đòi hỏi quyền lợi địa vị gì cho mất công. Cứ để cái chế độ này y vậy?

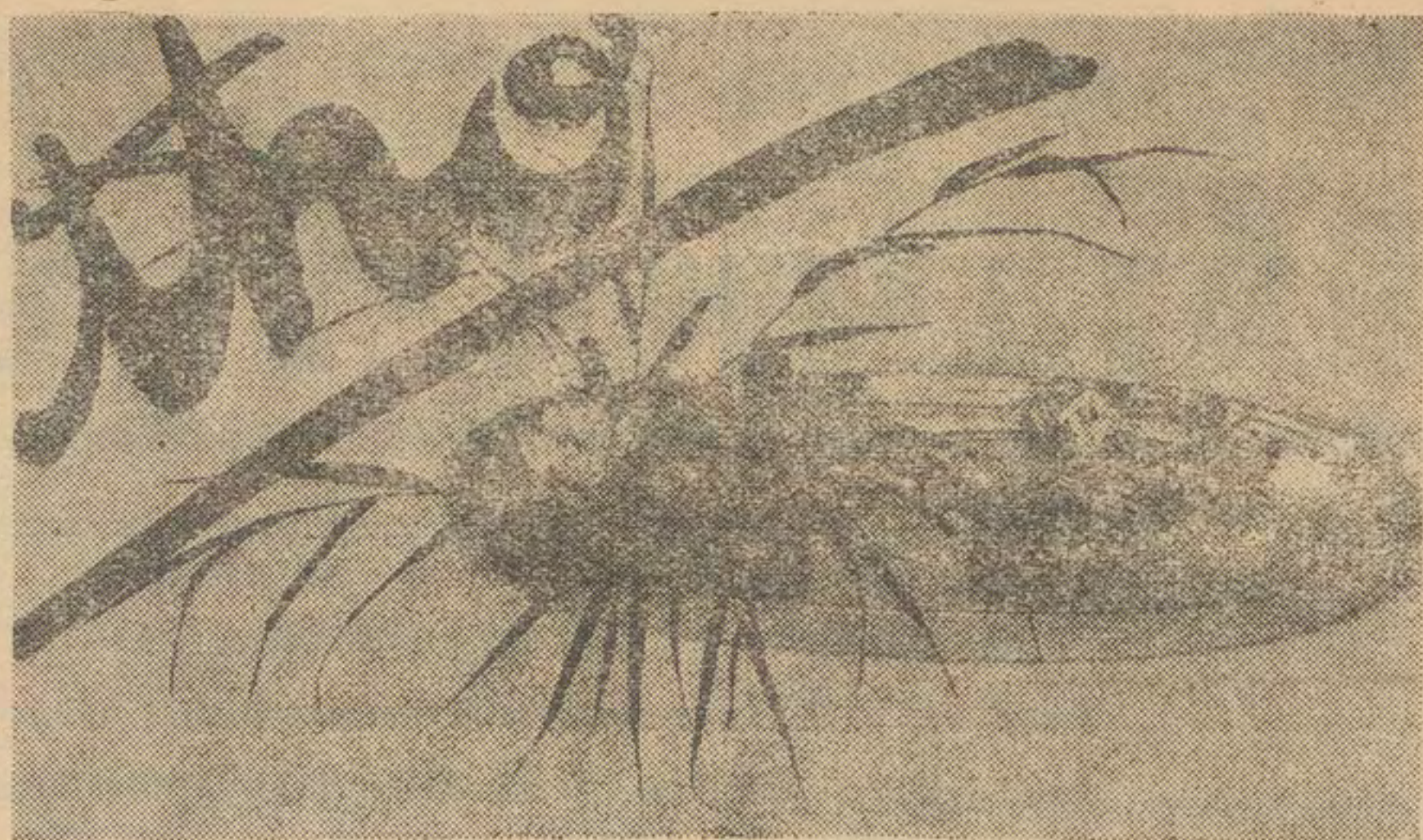
— Cũng không phải vậy nữa.

— Thế nào nữa? Tôi chỉ hiểu có như vậy thôi.

— Bởi vậy, một đốc-tơ đã dạy tôi học hồi đó, cho tôi là một đứa gái « bất thường » (anormale), ông à!

Tôi không dám phán-đoán hay hỏi gì thêm, chỉ xin cáo từ để cho cô đi thăm bệnh ở ngoài.

L. T.



Ngầu-đề

Quyền cao chức trọng,
Cửa ngọc nhà vàng.
Mỗi ngon ông tạo bày ra đó,
Như hết loại khôn ở thế-gian.
Đừng đến lúc:
Quyền tiêu chức hết,
Cửa nát, nhà tan.
Ngánh lại đường xưa như giấc mộng,
Còn tro vết máu đầm giăng san,
Than ôi! Hoa xuân nở,
Hoa xuân tàn,
Tàn nở hoa xuân nào có biết.
Chỉ thương nỗi : đàn ông cái bướm,
Vơ vẩn những truy hoan.

Á-NAM

Một nhà công nghệ vô song

ĐỖ-NHƯ-LIÊN

Nº 91, và 110

Đường Espagne

SAIGON

CHUYÊN MÔN



Vẽ hình truyền thần trên đồng trắng và cần hình bằng ốc rất khéo, có giá từ 15\$ trở đi.

Khắc con dấu đồng —
Sửa máy hát, đồng hồ
máy chữ — Khắc bằng
đồng bằng đá — Bán
nhiều đồ xưa từ đời
Trần Lê mới đào được
ở Thanh-hóa.

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỆU GIAI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH DÂN

CHOLON

BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc Đại - Đồng số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gửi đến với một số tiền bằng mandai, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gửi trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coí tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 30p. Hối điều chi để cô trả lời.





MỘT CHUYÊN NÊN XÉT

Hình như ai cũng lấy làm lạ. Không hiểu sao bấy chục năm trước, ngang với hồi người Pháp mới sang nước ta, Nhật-bôn cũng là một nước hủ bại yếu hèn, mà vụt chốc trở nên duy tân hùng cường một cách mau lẹ quá?

Chúng tôi sẽ lần lượt nói chuyện này ra để hiển độc giả nghe.

Bây giờ hãy bắt đầu nói về « Võ-sĩ-Đạo » Nhật-Bôn, vì nó chính

là một nguyên-nhơn cốt yếu khiến cho Nhật-bôn mau được cái cách duy tân. — Nhật là sẵn dịp mới có vụ binh biến ở Đông kinh hôm cuối tháng rồi, câu chuyện này càng hợp thời lắm.

30 NĂM

Nhật Bôn Duy tân

VÔ SĨ ĐẠO

Người Nhật từ thuở xưa đã chuộng võ rồi. Việc võ với họ có lòng tin ngưỡng, sự tu luyện một cách cao xa; họ thờ chuộng việc võ gần như nhà tôn giáo kính thờ trời Phật. Bởi vậy, có đạo võ dựng lên, là « Võ-sĩ-đạo » (Bushido).

Ta nên xét cho biết những cái tinh-hoa và yếu-lý của Võ-sĩ-đạo, vì nó chẳng những là căn cơ đặc sắc của người Nhật thuở xưa mà thôi, chính nó là hương thơm, là vẻ đẹp thứ nhất của tinh-thần dân-tộc Nhật-bôn xưa nay. Ta thấy họ hùng cường tấn-hóa như bây giờ, và có

những cái cũ chỉ yếu nước khác thường, đồng cảm khác thường, ấy là do nơi tinh-thần Võ-sĩ-đạo từ xưa đã cảm hóa ưu đức mà ra vậy.

Cả dân-tộc Nhật-bôn có cái hồn chung—hồn nước—là Đại-hòa-hồn; hồn ấy, mỗi người làm dân nước Nhật phải tâm niệm, kính thờ, giữ gìn, thao luyện. Nước Nhật đời cổ, có một cái danh-hiệu là Đại-hòa; bởi vậy, lối chữ riêng của Nhật ta thấy ở sách vở báo chí của họ có xen lộn chữ Hán vào đó, người ta thường gọi là Hòa-văn. Đại-hòa-hồn tức là quốc-túy tinh-thần

của dân-tộc Đại-hòa, chính dân Nhật-bôn. Hồn này ở trong tâm não người Nhật cũng thiêng liêng cao quý như Thượng đế ở trong tâm não nhà tôn-giáo.

Chỗ tốt đẹp của Đại-hòa-hồn là ở những tánh cách này: trung trực, bác ái, chuộng võ, giữ mình trong sạch, có lòng nghĩa-hiệp và biết sĩ nhục; có khi tương rộng rãi hào-phóng, hăng hái quả-quyết, ở đời sẵn bước đi tới, gặp việc nguy hiểm không từ v.v.. Từ xưa, về đạo xử thế lập thân, người Nhật lấy Đại-hòa-hồn làm mực thước mà tự tu tính và khuyên-răn nhau, tức là gìn giữ trau dồi những đức tánh tốt đẹp như thế.

Võ-sĩ ở trong xã hội Nhật-bôn chính là hạng « nêu cao gương sáng » của Đại-hòa-hồn hơn hết.

Không phải hề là kẻ sức mạnh bản tài, liều mình dám chết, thì đủ gọi là võ-sĩ đâu. Võ-sĩ có riêng đạo võ-sĩ tôn-nghiêm cao-thượng, trước hết phải trau dồi đầy đủ những đức-tánh của Đại-hòa-hồn, rồi lại có những sự giữ gìn thao luyện riêng nữa mới thiết là võ-sĩ.

Cần nhứt võ-sĩ phải giữ tròn danh-dự nhiều phía: danh-dự thân mình, danh-dự nước mình, danh-dự của gia-môn mình bây giờ, danh-dự của con cháu mình mai sau. Mỗi cái cũ-chỉ ở đời, võ-sĩ phải suy nghĩ sao bảo-tồn danh-dự trước hết, chớ không nên tiếc gì cái sanh-mạng có chừng có hạn, mà để nhờ danh xấu tiếng về muôn đời. Song, sanh-mạng mình chỉ có một, không có hai, bởi vậy phải đắn đo cân nhắc cái chết cho nhằm thời lợi việc thì mới hữu danh; nếu để mất sanh-mạng mình vào lúc không đáng chết, thì cũng không đủ làm cho rõ ràng danh-dự được. Thành ra, phẩm là võ-sĩ, tất phải giữ gìn tâm chí mình thẳng ngay sốt sắng luôn luôn, không thể sơ sót chậm trễ được bao giờ.

Sự tranh-cạnh phấn-đấu của võ-sĩ, không những là lựa chọn chỗ chết mà thôi, lại phải làm sao cho sự chết thật trong sạch xứng đáng, có vậy mới làm vẻ vang được tiếng tăm nhà mình.

Võ-sĩ làm việc rất quang minh chánh đại; lúc bình thường

đối với kẻ thù, không hề tỏ ra vẻ gì hờn giận ganh ghét; lúc chiến-đấu thì đồng cảm, đánh ngang trước mặt người ta, chớ không chịu dùng những ngón hèn nhát là đánh ngầm giết lén. Ra chiến trường bao giờ cũng ung dung vui vẻ; thắng trận thì bảnh bao hơn hờ, nổi tiếng anh-hùng dũng-sĩ đã đành, còn rui có bị thua mang nhục mà chết, thì cũng chết một cách thái-nhiên, gọi là « chết có vẻ anh-đào », nghĩa là chết mà nét mặt vẫn tươi tắn hồng hào như hờn; anh-đào khi rụng xuống đất cũng còn giữ cái sắc thiên-nhiên của nó vậy.

Người võ sĩ ở Nhật-bôn phải có tinh-thần phong-thể đại-khải như vậy đó.

Sự thiết, Võ-sĩ-đạo là tinh-anh luân-lý của Nhật-bôn, chính nó ưu đức ra cái nguyên-khí quốc-dân. Vận nước nhờ đó mà rõ ràng, thói dân nhờ đó mà cứng cỏi; nội những dấu tích gì sáng tỏ về vang ở trong lịch-sử Nhật-bôn, đều do từ gốc-nguồn Võ-sĩ-đạo mà phát ra tất cả. Bởi vậy, sẵn dịp tôi muốn nói qua về lai-lịch Võ-sĩ-đạo, tưởng không phải là chuyện dư. Phải, chỉ nói qua mà thôi, nếu muốn nói kỹ về vấn đề này thì mấy cuốn sách e cũng chưa đủ.

N.

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y - được và kinh-nghiệm của bôn - đường thì bệnh Di - tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhứt . Kêu là Mộng - tinh, phần nhiều những người trí - thức ít hay vận - động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rã lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh - thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột - tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á - phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột - tinh không khéo điều - trị thì người khó sống lâu.

Bôn - đường nghiên - cứu hết sức kỹ cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng : Mộng - tinh và Huột - tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bôn - đường thần hiệu thế nào ? Bệnh Mộng - tinh phải dùng thuốc :

Mộng - tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột - tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris — CHOLON

DI-TINH

là chứng tinh-khi hư hống chẳng luận về nguyên - nhơn nào thì thân - thể cũng phải vì đó mà bạc nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ đứng tắt được vậy.

CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di - tinh, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc Chơn tinh dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên - cố vào tạng - thận để tăng trữ được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo - hộ quả tim, bình là gan, điều - hòa mạch-lạc, vẫn hồi tinh khí.

Uống thuốc Chơn tinh của Nhà thuốc Đại Đồng các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt - động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

===== Mỗi hộp : 1 \$ 50 =====

Nha thuốc DAI-DONG

96, Rue Pellerin - Saigon

I. — Prix de Govap

Độ chấp 2000 thước để cho ngựa C 4 tuổi sắp lên chưa ăn tới 400 p.

Long Lạc	39
Phụng Tiên	46,5
Vinh Long	42
Đạm Voi	34
Kim Sang	39,5
Galopin II	42

Chỗ chỉ thế này Phụng-Tiên còn ăn dặm này nữa, nhưng nó còn phải sợ Kim-Sang đang lúc lên chun và đang chờ chỉ vừa sức. Galopin II nơi độ hội kỳ rồi về ba, sau Phụng-Tiên rất hay, độ này ắt không mất hạng.

Nhút : Phụng-Tiên,
Nhì : Galopin II,
Ngược : Kim-Sang.

II — Prix Zigomar

Độ chấp 1.500 thước để cho ngựa C 3 tuổi

Sphinx	32
Vang Hiên	27
Mạnh Hồ	41,5
Dara	33,5
Vang Bao	27
Indiana	27,5
Công Tử	51
Majesté	29,5

Công-tử chờ chỉ nặng khó ăn. Mạnh-Hồ sẽ lãnh tiền cổ lúa. vì nơi độ Hóc-Môn tuần rồi, nó chờ 46,5 ăn Mạnh-Hồ 40k không xa, thì giải thưởng này ắt về tay chủ con Mạnh-Hồ. Sphinx và Majesté sẽ tranh giải nhì ba.

Nhút : Mạnh Hồ
Nhì : Sphinx, và Majesté
Ngược : Công-tử.

III. — Grande Course de Haies

Độ hội đua rào, để cho ngựa lai 4 tuổi sắp lên

Huỳnh-phụng	44
Véronique	51
Roselad	52,5
Huỳnh phi long	49
Parfait	52,5

Huỳnh-Phụng đua rào rất hay, do theo độ Aubade ngày 1.12.35, nó chờ chỉ 43,5 ăn Roselad 52,5, và bỏ Huỳnh-phi-Long 46,5 rất xa, chờ chỉ theo đây thì nó sẽ ăn chắc độ này.

Huỳnh-phi-Long lúc này đua trơn rất hay sẽ tranh giải nhì với Parfait.

Trên trường PHÚ-THỌ Kỳ thứ 18 Chúa nhật 8 Mars 1936

Véronique là ngựa già, nghe đồn dợt hay, không biết chạy thế nào ?

Nếu Roselad đứng kỷ khôi nó sẽ có thể ăn ngược hạng.
Nhút : Huỳnh-Phụng
Nhì : Huỳnh-phi-Long
Ngược : Roselad.

IV. — Prix Lutin

Độ chấp 1500 thước để cho ngựa C 4 tuổi sắp lên đã ăn độ dưới 200p. trong mùa này.

Kim Thạch	31,5
La Cờ	38,5
Kim anh Văn	40,5
Vân Phi	27,5
Manhescar	39
Vang Son	32,5
Vinh Long	34
Phi Hùng	30
Kim Sang	48,5
Melia	30,5
Đạm Voi	37
Galopin II	47
Séo Long	34
Đạm Anh	41
Hồi Hoa	40,5

Kim-Sang, Galopin II và Đạm-Voi bị chổng độ ắt sẽ xin forfait. Nếu không thì hội không có quyền để độ đúp độ ngựa nào gồm quá 12 con chạy. Độ này chẳng 15 con.

Chỗ chỉ như vậy Kim-anh-Vân có thể ăn dặm này, do nơi độ Jockey Viem nó chờ 40,5 về nhút rất hay, chạy 1km 1' 21". Sau nơi độ Bích-Xe, nó về nhì sau Kim-Sang năm mình ngựa bỏ Dragon Noir 38,5, La Cờ 40, Gold Flag 39,5 và Melia 28,5.

Hồi-Hoa là ngựa hay, do nơi độ Sloss 1500m 15.12.35 nó về nhút ăn Đạm-Voi, Kim-Sang, Long-Lạc và Fanfan một cách rõ ràng; còn nơi độ Mistigri 19-1-36, nhờ nài Thái cỡi nó về nhì sau Phụng-Tiên cũng hay, nếu

nài cỡi cứng cương thì cũng hiểm nghèo cho Kim-anh-Vân.

Prix du Jockey Viem 16-2-35, 1 Kim anh-Vân 40,5 (Kèn) — 2 Kim-lan-Chi 42 (Nho) — 3 Gold Flag 42 (Thai); mấy con kia không có hạng. (1' 21" 1000m) Prix Sloss 15-12-35. — 1 Hồi Hoa 39 (Vang) — 2 Stella (Nho) — 3 Long Lạc 46,5 (Cháp) mấy con sau không có hạng 1000m 12-1-36 rất hay (1000m 1' 19").

La-Cờ ăn độ Consolation 1500m 12-1-36 rất hay (1000m 1' 20") bỏ Gold Flag 1 cần cở: sau nơi độ Mistigri nó chờ 39k về ba sau Hồi Hoa 43,5, đây nó còn về sau con này nữa.

Vang-Son, Vinh-Long và Melia thả « ba-lông » thì hiểm nghèo cho mấy con trên.

Manhescar kỷ rồi ăn độ phi thường nên không thể tính tới nó độ này.

Phi-Hùng và Séo Long nếu « turfistes » bỏ quên, thì nó sẽ ăn một cách bất ngờ, và trút túi mấy ông và túi « Combinards » hết rào.

Sánh theo đường đua và chun căng, chúng tôi bàn theo đây, ban « tuyế-phích » phải coi ngựa và nài lại kỷ rồi sẽ đánh.

Nhút : Hồi-Hoa.
Nhì : Kim-anh-Vân.
Ngược : Phi Hùng.

V. — Prix du Colonel Béchard

Độ rào 2000 thước để cho ngựa arabes

Nesma	50
Neuza	48
Nita	52
La Noubia	50
Ouled Nail	52
Net ja	50

Neuza mới chạy đường 2000 thước lại gặp độ rào, đánh vô hi-vọng.

Nita ăn độ rào Médéa 2000 thước rõ ràng, có lẽ độ này sẽ về tay nó.

Nesma sẽ tranh giải nhì với Ouled Nail.

Nhút : Nita
Nhì : Nesma
Ngược : Nétija

VI. — Prix de Consolation

Đua trơn 1500 thước để cho ngựa lai 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa này

Risque Tout	51
Mon Premier	51
Ngọc Đình	49
Léopard	51
Porthos	47
Asfautoi	51
Ngọc Thạch	45
Belle de Nuit	45
Shell	49

Belle de Nuit có lẽ forfait độ này để chạy độ thứ bảy.

Gồm ngựa lai 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ, nên khó bàn.

Shell hạp đường 1500 thước, nó chờ chỉ vừa sức, nên đang nài Bốn cỡi thì nó sẽ ăn dư. Ngọc-Đình hay thả « ba long » đường 1500 thước, nó chạy một hơi về mức, sánh độ Comité d'Elevage 2400 thước nó dẫn đầu thiệt lâu vì thiếu hơi qua của rút lại.

Risque Tout, Mon Premier, Léopard, Porthos, Asfautoi chạy hơi không có hạng, độ này sẽ lục tục theo sau.

Nhút : Shell
Nhì : Ngọc Thạch và Léopard
Ngược : Ngọc-Đình

VII. — Prix Patricienne

Đua trơn 2000 thước để cho ngựa lai bốn tuổi sắp lên

Phalène	52
Vang Thanh	41

Mondaine ex Belle de Nuit 31,5
May Flovver 35,5

Do nơi độ Grand Prix de Saigon 3.000 thước nài Bốn cho Phalène chạy 2 hơi về nhút ăn Roi d'Atout và Hồng-Hoa hay quá. Độ này nếu đang nài Bốn trên lưng, Phalène sẽ ăn dư sức. (mỗi 1000 thước 1,14).

Vang Thanh nơi độ Prix Thais 2000 thước nó về nhút rất hay (mỗi 1000 thước 1,14) độ này nếu tập đua bốn hơi, không mất hạng.

May Flovver chịu chờ thiệt nặng, do nơi độ Consolation 5 Janvier nó chờ 50,5 về nhút (mỗi 1000 thước 1,14) ăn Vang Thanh, Huỳnh Phụng, Parfait và Magally hay quá. Đây nó chờ nhẹ quá, tôi định nó ăn ngược mà thôi.

Nhút : Phalène
Nhì : Vang Thanh
Ngược : May Flovver.

DOUBLE EVENT

Hoi-Hoa với Shell
Kim-Anh-Vân
La-Cờ với Ngọc-Đình
Phi-Hùng

Nhút về chắc : Phụng-Tiên
Huỳnh-Phụng
Réla

Nhì chắc : Galopin II
Mạnh-Hồ
Kim-anh-Vân
Nesma
Ngọc Thạch
Vang-Thanh

Ngựa có thể về ngược :

Vinh Long—Majesté—Nesma—Melia—Nétija—Ngọc-Đình
May Flovver.

Nài Hên

GIÁ	1 năm..... 5\$00
	6 tháng... 2\$60
BÁO	3 tháng... 1\$30

không nhận bán 1 tháng

Thư từ và mandat xin đề rõ tên gửi lại :

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...
Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU
217, Boulevard Gallieni
(Lycée Paul Doumer)
CHOLON

ATELIER
575, Rue des Marins
(Église Cha Tam)
CHOLON

... là sở lãnh các thứ quảng-cáo, như bản cầm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn, có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghiệm trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P S. và mong nhờ quý vị thương-gia và kỹ-nghệ để ý.

Các nhà buôn ở Lục-lĩnh, Cao-miên muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương lượng, chúng tôi sẽ ần cần hồi đáp.

Xin lưu ý: Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đăng báo.